

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG



KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN

Sinh viên: Nguyễn Quỳnh Phương

HẢI PHÒNG – 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ
VẬN TẢI TRÀNG AN

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN - KIỂM TOÁN

Sinh viên : Nguyễn Quỳnh Phương
Giáo viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

HẢI PHÒNG - 2025

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢN LÝ VÀ CÔNG NGHỆ HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Quỳnh Phương

Mã SV: 2012401002

Lớp : QT2401K

Ngành : Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: *Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần
Thương mại và Vận tải Tràng An*

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp

+ Khái quát hóa lý luận chung về công tác kế vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa

+ Mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

+ Đánh giá ưu nhược điểm cơ bản trong công tác kế toán nói chung cũng như công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng, trên cơ sở đó đề xuất các biện pháp giúp Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An làm tốt hơn công tác hạch toán kế toán.

2. Các tài liệu, số liệu cần thiết

Sưu tầm, lựa chọn các số liệu, tài liệu phục vụ cho việc minh họa công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Địa chỉ Tổ 14, phường Long Biên , quận Long Biên , thành phố Hà Nội , Việt Nam.

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Họ và tên : Nguyễn Thị Mai Linh

Học hàm, học vị : Thạc sỹ

Cơ quan công tác : Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn : Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày tháng năm 2025

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày tháng năm 2025

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Giảng viên hướng dẫn

Nguyễn Quỳnh Phương

Ths. Nguyễn Thị Mai Linh

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

XÁC NHẬN CỦA KHOA

PHIẾU NHẬN XÉT CỦA GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN TỐT NGHIỆP

Họ và tên giảng viên: Nguyễn Thị Mai Linh
Đơn vị công tác: Trường Đại học Quản lý và Công nghệ Hải Phòng.
Họ và tên sinh viên: Nguyễn Quỳnh Phương Chuyên ngành: Kế toán – Kiểm toán
Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp

- Chăm chỉ học hỏi, chịu khó sưu tầm số liệu, tài liệu phục vụ cho bài viết.
- Nghiêm túc, có ý thức tốt trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp.
- Luôn thực hiện tốt mọi yêu cầu được giáo viên hướng dẫn giao.
- Đảm bảo đúng tiến độ của đề tài theo thời gian đã quy định.

2. Đánh giá chất lượng của đồ án/khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...)

Kết cấu của khóa luận được tác giả sắp xếp tương đối hợp lý, khoa học bao gồm 3 chương:

Chương 1, tác giả đã hệ thống hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2, sau khi giới thiệu khái quát về công ty, tác giả đã mô tả và phân tích thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An, có số liệu minh họa cụ thể (năm 2024). Số liệu minh họa từ chứng từ vào các sổ sách kế toán logic và hợp lý.

Chương 3, tác giả đã đánh giá được những ưu, nhược điểm của công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An, trên cơ sở đó tác giả đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty. Các giải pháp đưa ra có tính khả thi và tương đối phù hợp với tình hình thực tế tại công ty.

3. Ý kiến của giảng viên hướng dẫn tốt nghiệp

Được bảo vệ ☐ Không được bảo vệ ☐ Điểm hướng dẫn ☐

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm

Giảng viên hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Thị Mai Linh

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG I LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA.....	2
1.1. Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	2
1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.....	2
1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa. ..	3
1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	3
1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán.	4
1.2.1.2. Chứng từ sử dụng	4
1.2.1.3. Tài khoản sử dụng.	5
1.2.1.4. Phương pháp hạch toán.	5
1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	8
1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán.	8
1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong doanh nghiệp.....	9
1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.	9
1.2.2.4. Phương pháp hạch toán.	10
1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.	11
1.3.1. Hình thức Nhật ký chung	12
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái	13
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ.....	14
1.3.4. Đặc điểm kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán trên máy vi tính	15
CHƯƠNG II THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN... 	17
2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An...	17
2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	17
2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	17
2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	17
2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	17

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An .	18
2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy.....	18
2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban.....	19
2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	21
2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	21
2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	25
2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.....	26
2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	27
2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.	27
2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	45
CHƯƠNG III MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRẢNG AN.....	64
3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Tràng An.	64
3.1.1.Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An	64
3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	66
3.2.Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	67
3.2.1.Thứ nhất, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:....	68
3.2.2.Thứ hai, hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt.....	68
3.2.3.Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán.....	71
KẾT LUẬN	75
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	76

DANH MỤC SƠ ĐỒ

Sơ đồ 1. 1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam).....	6
Sơ đồ 1. 2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).	7
Sơ đồ 1. 3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)	10
Sơ đồ 1. 4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).	11
Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung	12
Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái	13
Sơ đồ 1. 7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ....	15
Sơ đồ 1. 8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy ...	16
Sơ đồ 2. 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	19
Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty.....	22
Sơ đồ 2. 3: Sơ đồ trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.	26
Sơ đồ 2. 4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.....	28
Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty	46

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Biểu 2. 1: Giấy rút tiền	30
Biểu 2. 2: Giấy báo nợ của ngân hàng	31
Biểu 2. 3: Phiếu thu	32
Biểu 2. 4: Hóa đơn giá trị gia tăng số 139	34
Biểu 2. 5: Phiếu chi	35
Biểu 2. 6: Hóa đơn GTGT	37
Biểu 2. 7: Phiếu thu	38
Biểu 2. 8: Hóa đơn GTGT số 478	40
Biểu 2. 9: : Phiếu chi	41
Biểu 2. 10: Sổ Nhật kí chung.	42
Biểu 2. 11: Sổ cái TK 111.	43
Biểu 2. 12: Sổ quỹ tiền mặt.	44
Biểu 2. 13: Giấy báo nợ của ngân hàng	48
Biểu 2. 14: Phiếu thu	49
Biểu 2. 15: Hóa đơn giá trị gia tăng	51
Biểu 2. 16: Giấy báo có của ngân hàng.....	52
Biểu 2. 17: Hóa đơn GTGT.....	54
Biểu 2. 18: Ủy nhiệm chi	55
Biểu 2. 19: Giấy báo nợ của ngân hàng	56
Biểu 2. 20: Ủy nhiệm chi	58
Biểu 2. 21: Giấy báo nợ của ngân hàng	59
Biểu 2. 22. Sổ Nhật kí chung.	60
Biểu 2. 23: Sổ cái TK 112.....	61
Biểu 2. 24. Sổ tiền gửi ngân hàng	62
Biểu 2. 25: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng	63
Biểu 3. 1: Kết quả kiểm kê quỹ.....	70

LỜI MỞ ĐẦU

Vốn bằng tiền là một phần hết sức quan trọng trong doanh nghiệp. Vốn bằng tiền có sức thanh khoản cao nhất, dễ dàng phục vụ cho các mục đích thanh toán thức thời trong quan hệ thanh toán. Vốn bằng tiền còn quyết định một phần sự tồn tại của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường hiện nay. Công tác hạch toán vốn bằng tiền cho ta thấy số vốn bằng tiền hiện có của doanh nghiệp, tình hình tăng giảm các loại vốn bằng tiền của doanh nghiệp giúp nhà quản trị cũng như nhà quản lý của doanh nghiệp đưa ra các quyết định đúng đắn, có biện pháp phù hợp tối đa chi phí sử dụng, tăng lợi nhuận cho doanh nghiệp.

Tổ chức hạch toán vốn bằng tiền là nhằm đưa ra những thông tin đầy đủ nhất, chính xác nhất về thực trạng và cơ cấu của vốn bằng tiền, về các nguồn thu và sự chi tiêu của chúng trong quá trình kinh doanh để nhà quản lý có thể nắm bắt được những thông tin kinh tế cần thiết, đưa ra những quyết định tối ưu nhất về đầu tư, chi tiêu trong tương lai như thế nào. Bên cạnh nhiệm vụ kiểm tra các chứng từ, sổ sách về tình hình lưu chuyển tiền tệ, qua đó chúng ta biết được hiệu quả kinh doanh của đơn vị mình.

Xuất phát từ về nhận thức trên, trong thời gian thực tập em xin chọn đề tài sau để đi sâu vào nghiên cứu và viết khoá luận : **“Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An”**.

Bài khoá luận của em gồm ba chương:

Chương 1: Lý luận chung về công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Chương 2: Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

Trong thời gian thực hiện khoá luận, em đã được sự giúp đỡ tận tình của cô giáo Ths. Nguyễn Thị Mai Linh và các cô, chú trong phòng Tài chính – Kế toán của Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An . Mặc dù đã cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khoá luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự đóng góp ý kiến của các thầy cô giáo để bài khoá luận của em được hoàn thiện hơn.

CHƯƠNG I**LÝ LUẬN CHUNG VỀ CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN
TRONG DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA****1.1 . Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.****1.1.1. Khái niệm vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc để mua sắm vật tư, hàng hoá dịch vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh vừa là kết quả mua bán hoặc thu hồi các khoản nợ. Thiếu vốn sẽ là một trở ngại vô cùng nghiêm trọng kìm hãm sự phát triển của doanh nghiệp. Do đó , vốn bằng tiền đóng một vai trò rất quan trọng, đảm bảo việc sản xuất, kinh doanh được liên tục đem lại hiệu quả , lợi ích cho doanh nghiệp.

Đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa, vốn bằng tiền là một bộ phận tài sản lưu động trong doanh nghiệp tồn tại dưới hình thức thái tiền tệ , có tính thanh khoản cao nhất bao gồm: tiền mặt tại quỹ của doanh nghiệp, tiền gửi tại ngân hàng, kho bạc Nhà nước.

1.1.2. Yêu cầu quản lý vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

- Vốn bằng tiền là loại vốn có tính linh hoạt cao, tính luân chuyển cao, có thể chuyển đổi để dùng thành các loại tài sản khác. Đây cũng chính là đối tượng của sự gian lận tham ô và tiêu cực trong doanh nghiệp .

- Để quản lý tốt vốn bằng tiền trong doanh nghiệp thì trước hết cần tách biệt việc bảo quản vốn bằng tiền khỏi việc ghi chép các nghiệp vụ này. Ngoài ra doanh nghiệp còn phải phân công một số nhân viên làm nhiệm vụ ghi sổ để kiểm tra công việc của người này thông qua việc của người kia. Việc phân chia trách nhiệm như trên nhằm hạn chế bớt tình trạng gian lận cũng như sự móc ngoặc giữa các nhân viên trong việc tham ô tiền mặt.

- Vận dụng triệt để phương thức thanh toán chuyển khoản giữa hai bên mua bán

- Hạn chế tiền mặt tồn quỹ, chỉ giữ lại mức thấp nhất để đáp ứng nhu cầu thanh toán mà không cần phải qua Ngân hàng.

- Doanh nghiệp phải mở tài khoản Ngân hàng để gửi các khoản tiền tạm thời chưa dùng đến.

1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Phản ánh chính xác, kịp thời những khoản thu, chi và tình hình tăng giảm thừa thiếu của từng loại vốn bằng tiền.

- Kiểm tra thường xuyên tình hình thực hiện chế độ sử dụng và quản lý vốn bằng tiền, kỉ luật thanh toán, kỉ luật tín dụng. Phát hiện và ngăn ngừa các hiện tượng tham ô và lợi dụng tiền mặt trong kinh doanh.

- Phản ánh tình hình tăng giảm và số dư tiền gửi Ngân hàng hàng ngày, giám đốc việc chấp hành chế độ thanh toán không dùng tiền mặt.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, kiểm tra thường xuyên đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt để đảm bảo được tính cân đối thống nhất.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**1.2.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Mỗi doanh nghiệp đều có một lượng tiền mặt tại quỹ để phục vụ cho nhu cầu chi tiêu trực tiếp hàng ngày trong sản xuất kinh doanh. Thông thường tiền giữ tại doanh nghiệp bao gồm: giấy bạc Ngân hàng Việt Nam, các loại ngoại tệ, ngân phiếu, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý...

+ Kế toán phải mở sổ kế toán ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập tiền, ngoại tệ và tính ra số tồn tại quỹ và từng tài khoản ở Ngân hàng tại mọi thời điểm để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

+ Kế toán phải theo dõi chi tiết tiền theo nguyên tệ. Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

- Bên Nợ các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế;
- Bên Có các tài khoản tiền áp dụng tỷ giá ghi sổ bình quân gia quyền.

+ Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo tỷ giá giao dịch thực tế

Để hạch toán chính xác tiền mặt thì tiền mặt của doanh nghiệp phải được tập trung tại quỹ, mọi nghiệp vụ có liên quan đến thu, chi tiền mặt, quản lý và bảo quản tiền mặt đều do thủ quỹ chịu trách nhiệm thực hiện. Thủ quỹ không được nhờ người khác làm thay. Trong trường hợp cần thiết thì phải làm thủ tục ủy quyền cho người làm thay và phải được sự đồng ý của Giám đốc.

Thủ quỹ phải thường xuyên kiểm tra quỹ đảm bảo tiền mặt tồn quỹ phải phù hợp với số dư trên sổ quỹ. Hàng ngày sau khi thu, chi tiền thủ quỹ phải ghi vào sổ quỹ cuối ngày, phải lập báo cáo quỹ, nộp cho kế toán.

Hàng ngày, sau khi nhận được báo cáo quỹ kèm theo các chứng từ gốc do thủ quỹ gửi đến, kế toán quỹ phải đối chiếu, kiểm tra số liệu đã ghi trên sổ quỹ. Sau khi kiểm tra xong sổ quỹ, kế toán định khoản và ghi vào sổ tổng hợp tài khoản quỹ tiền mặt.

1.2.1.1. Nguyên tắc hạch toán.

+ Các khoản tiền mặt do doanh nghiệp khác và cá nhân ký cược, ký quỹ tại doanh nghiệp được quản lý và hạch toán như các loại tài sản bằng tiền của doanh nghiệp.

+ Khi tiến hành nhập, xuất quỹ tiền mặt phải có phiếu thu, phiếu chi và có đủ chữ ký của người nhận, người giao, người có thẩm quyền cho phép nhập, xuất quỹ theo quy định của chế độ chứng từ kế toán. Một số trường hợp đặc biệt phải có lệnh nhập quỹ, xuất quỹ đính kèm.

+ Kế toán quỹ tiền mặt phải có trách nhiệm mở sổ kế toán quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, xuất, nhập quỹ tiền mặt, ngoại tệ và tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm.

+ Thủ quỹ chịu trách nhiệm quản lý và nhập, xuất quỹ tiền mặt. Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tồn quỹ tiền mặt thực tế, đối chiếu số liệu sổ quỹ tiền mặt và sổ kế toán tiền mặt. Nếu có chênh lệch, kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý chênh lệch.

+ Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ theo nguyên tắc:

Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền mặt bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp thường xuyên có giao dịch (do doanh nghiệp tự lựa chọn) tại thời điểm lập Báo cáo tài chính.

1.2.1.2. Chứng từ sử dụng .

Các chứng từ được sử dụng trong công tác hạch toán tiền mặt tại quỹ bao gồm: Phiếu thu, phiếu chi, giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tạm ứng, giấy đề nghị thanh toán, biên lai thu tiền,... Cụ thể:

- Phiếu thu (Mẫu số: 01 - TT).
- Phiếu chi (Mẫu số: 02 – TT).
- Giấy đề nghị thanh toán (Mẫu số: 05 - TT).

- Biên lai thu tiền (Mẫu số: 06 - TT).

1.2.1.3. Tài khoản sử dụng.

* Tài khoản 111: “ Tiền mặt ”

- Tài khoản 111 dùng để phản ánh tình hình thu, chi tồn quỹ tiền mặt gồm tiền Việt Nam, ngoại tệ.

* Kết cấu tài khoản:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ nhập quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thừa ở quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ xuất quỹ;
- Số tiền Việt Nam, ngoại tệ thiếu hụt quỹ phát hiện khi kiểm kê;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền mặt là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Số dư bên Nợ:

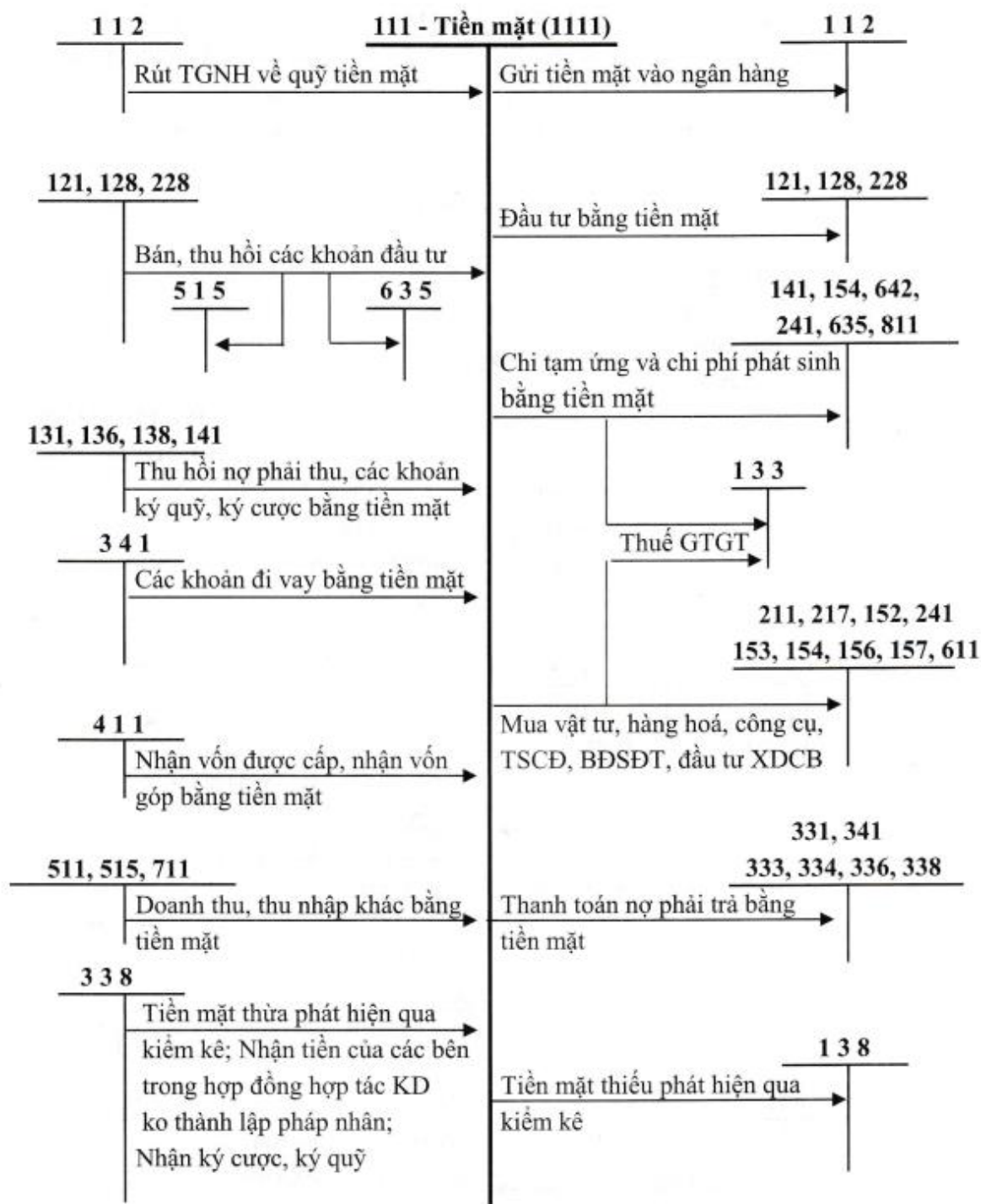
Các khoản tiền mặt, ngoại tệ còn tồn quỹ tiền mặt tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 2 tài khoản cấp 2:

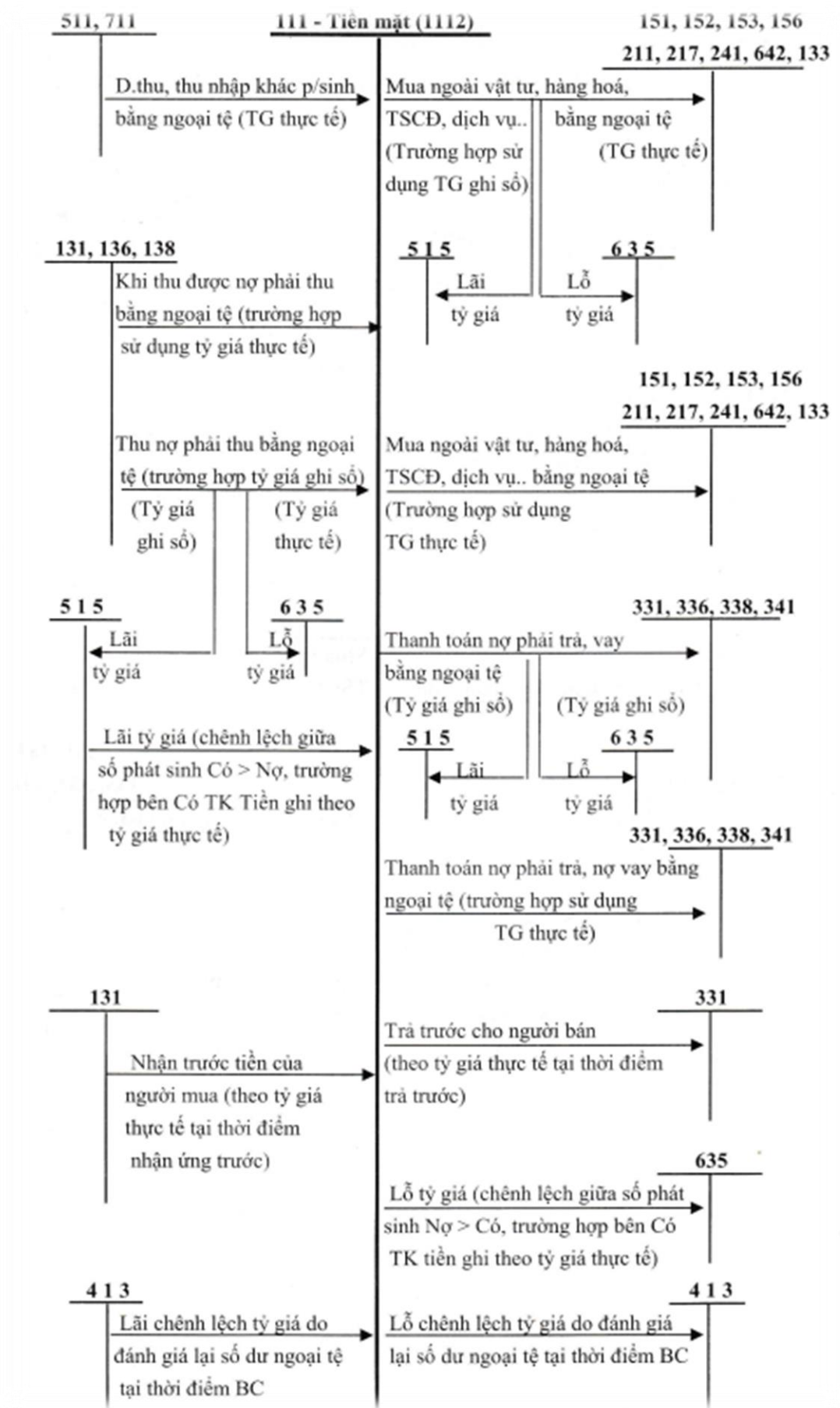
- *Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.
- *Tài khoản 1112 - Ngoại tệ:* Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.1.4. Phương pháp hạch toán.

Phương pháp hạch toán được thể hiện qua 2 sơ đồ sau:



Sơ đồ 1.1. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Tiền Việt Nam)



Sơ đồ 1.2. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền mặt (Ngoại tệ).

1.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh, các khoản thanh toán giữa doanh nghiệp với các cơ quan, tổ chức kinh tế khác được thực hiện chủ yếu qua Ngân hàng, đảm bảo cho việc thanh toán vừa an toàn, vừa thuận tiện, vừa chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật thanh toán. Theo chế độ quản lý tiền mặt và chế độ thanh toán không dùng tiền mặt, toàn bộ số tiền của doanh nghiệp trừ số được giữ tại quỹ tiền mặt thì gửi vào tài khoản tại Ngân hàng.

Các khoản tiền của doanh nghiệp tại Ngân hàng bao gồm: tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng, bạc, kim khí quý, đá quý, trên các tài khoản tiền gửi chính, tiền gửi chuyên dùng cho các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt như séc bảo chi, séc định mức, séc chuyển tiền, thư tín dụng. Để chấp hành tốt kỷ luật thanh toán đòi hỏi doanh nghiệp phải theo dõi chặt chẽ tình hình biến động và số dư của từng loại tiền gửi.

1.2.2.1. Nguyên tắc hạch toán.

Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu với chứng từ gốc kèm theo. Nếu có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời.

Cuối tháng, chưa xác định được nguyên nhân chênh lệch thì kế toán ghi sổ theo số liệu của ngân hàng trên giấy báo Nợ, báo Có hoặc bản sao kê. Số chênh lệch (nếu có) ghi vào bên Nợ TK 138 “Phải thu khác” (1381) (nếu số liệu của kế toán lớn hơn số liệu của ngân hàng) hoặc ghi vào bên Có TK 338 “Phải trả, phải nộp khác” (3381) (nếu số liệu của kế toán nhỏ hơn số liệu của ngân hàng). Sang tháng sau, tiếp tục kiểm tra, đối chiếu, xác định nguyên nhân để điều chỉnh số liệu ghi sổ.

Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở từng ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

Khoản thấu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

1.2.2.2. Chứng từ sử dụng trong doanh nghiệp.

- Giấy báo Nợ.
- Giấy báo Có.
- Bảng sao kê của ngân hàng.
- Ủy nhiệm chi.
- Ủy nhiệm thu.

1.2.2.3. Tài khoản sử dụng.

- Tài khoản 112 “Tiền gửi ngân hàng”
- Kết cấu và nội dung phản ánh :

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ gửi vào ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ rút ra từ ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với tỷ giá ghi sổ kế toán).

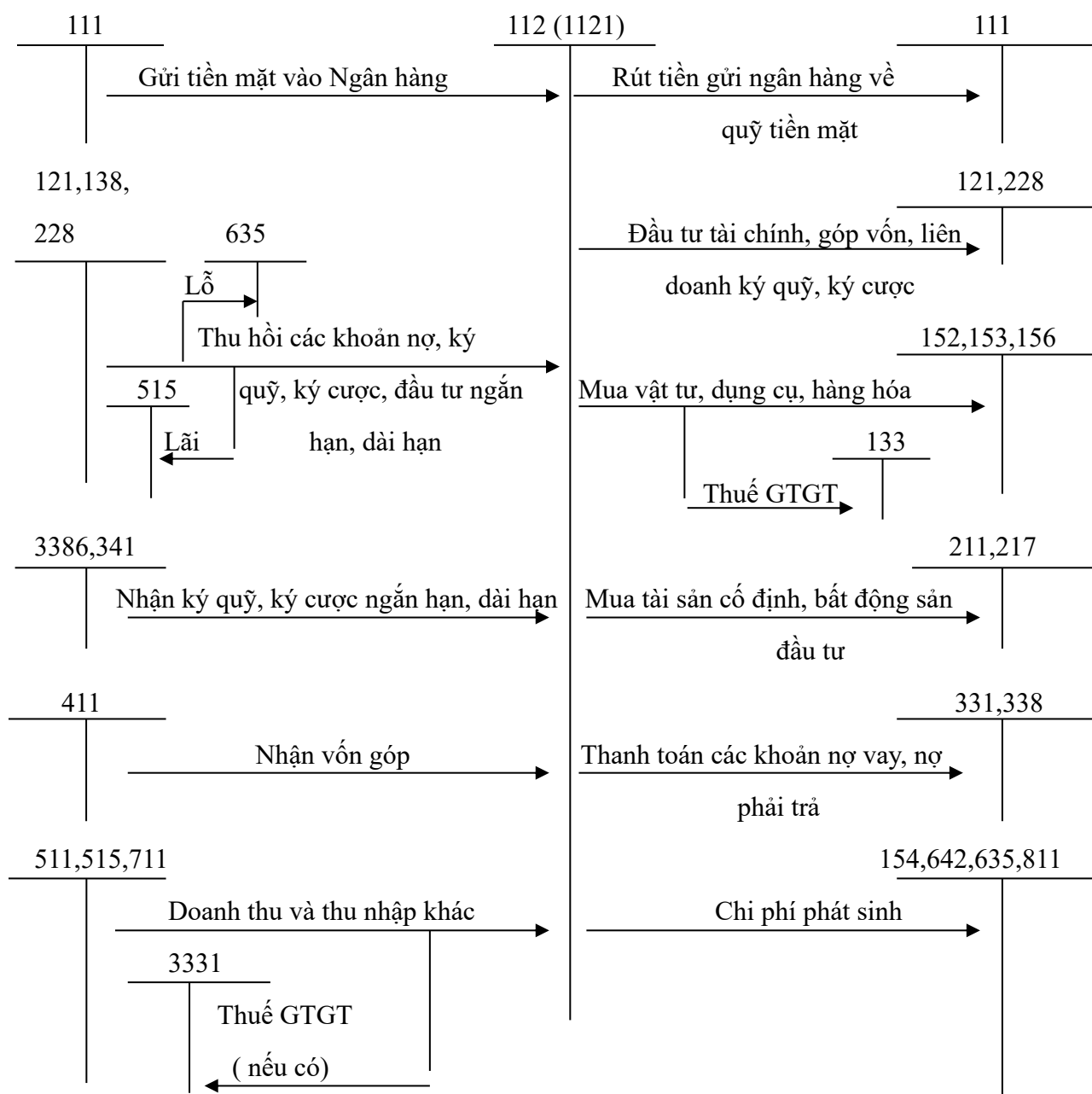
Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

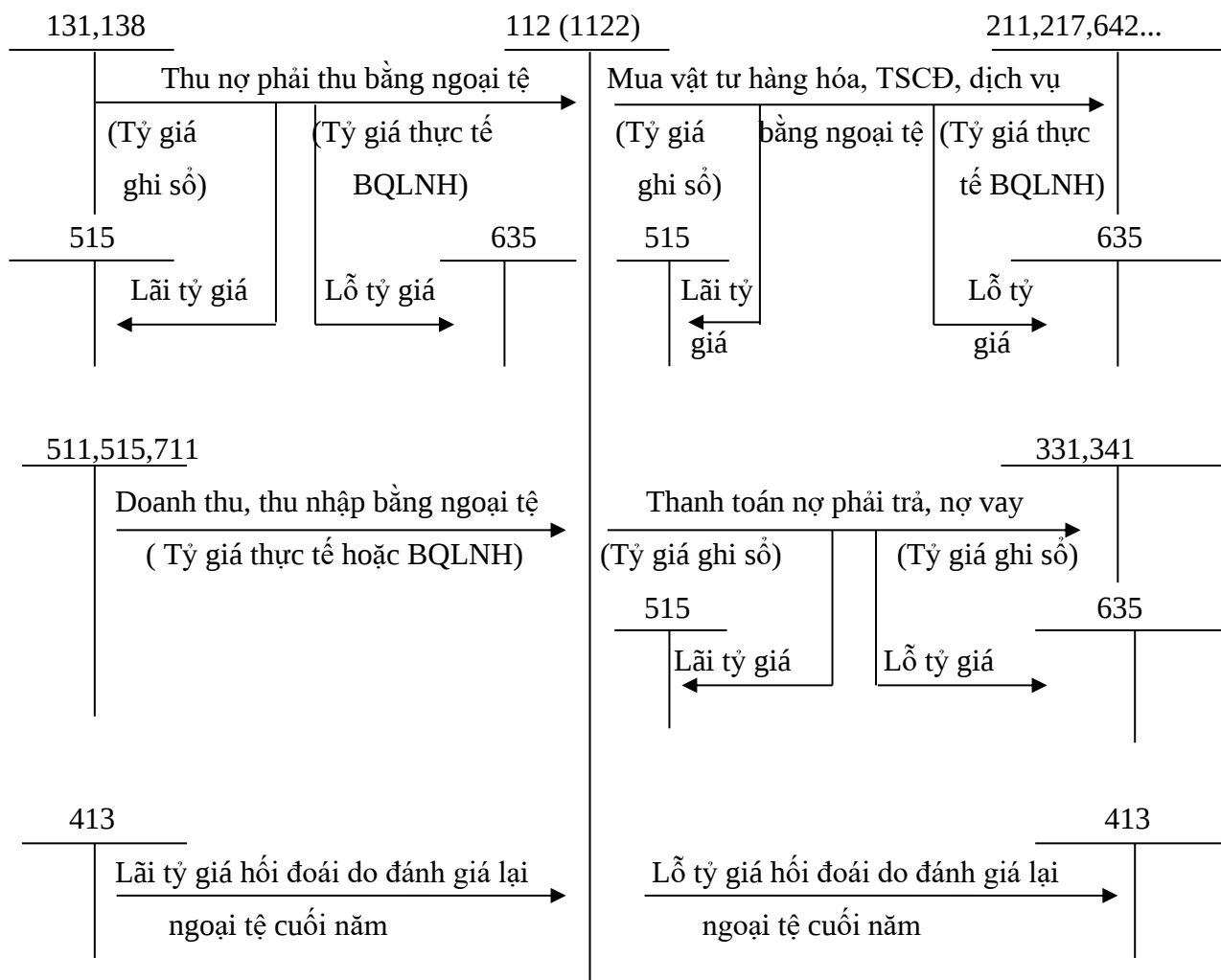
Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 2 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ:* Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra đồng tiền ghi sổ kế toán.

1.2.2.4. Phương pháp hạch toán.

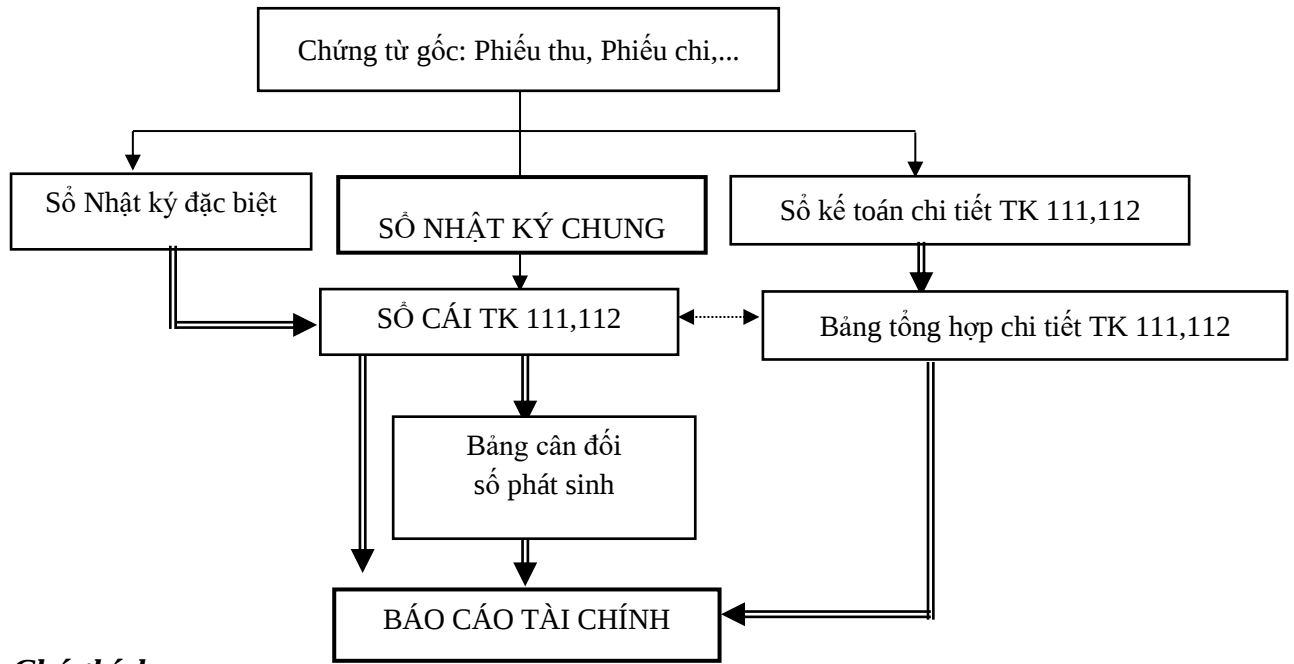
❖ Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam.

Sơ đồ 1. 3. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (tiền Việt Nam)

❖ **Kế toán tổng hợp tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ.****Sơ đồ 1. 4. Kế toán tổng hợp thu – chi tiền gửi ngân hàng (Ngoại tệ).****1.3. Vận dụng hệ thống sổ sách kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp nhỏ và vừa.**

Theo quy định hiện hành, doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán. Trường hợp không tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, doanh nghiệp có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo TT 133/2016/TT-BTC. Theo quy định doanh nghiệp có thể áp dụng một trong 4 hình thức sau:

- Hình thức kế toán Nhật ký chung;
- Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái;
- Hình thức kế toán chứng từ ghi sổ;
- Hình thức kế toán trên máy vi tính.

1.3.1. Hình thức Nhật ký chung**Chú thích:**

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$
 Ghi định kỳ $\Longrightarrow$
 Quan hệ đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 1. 5: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung

Hình thức Sổ Nhật Ký Chung phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa, nhỏ, loại hình hoạt động đơn giản, trình độ cán bộ kế toán và cán bộ quản lý ở mức độ khá. Dễ vận dụng tin học trong công tác kế toán.

Theo hình thức sổ này tất cả các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo trình tự thời gian được phản ánh vào sổ Nhật ký chung, sau đó số liệu từ Nhật ký chung sẽ được dùng để vào sổ cái.

Ngoài sổ Nhật ký chung để phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian người ta còn có thể mở thêm sổ Nhật ký đặc biệt để phản ánh các đối tượng có số lượng nghiệp vụ phát sinh lớn, thường xuyên nhằm giảm bớt khối lượng.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Sổ Nhật ký chung,
- Sổ Nhật ký đặc biệt;
- Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

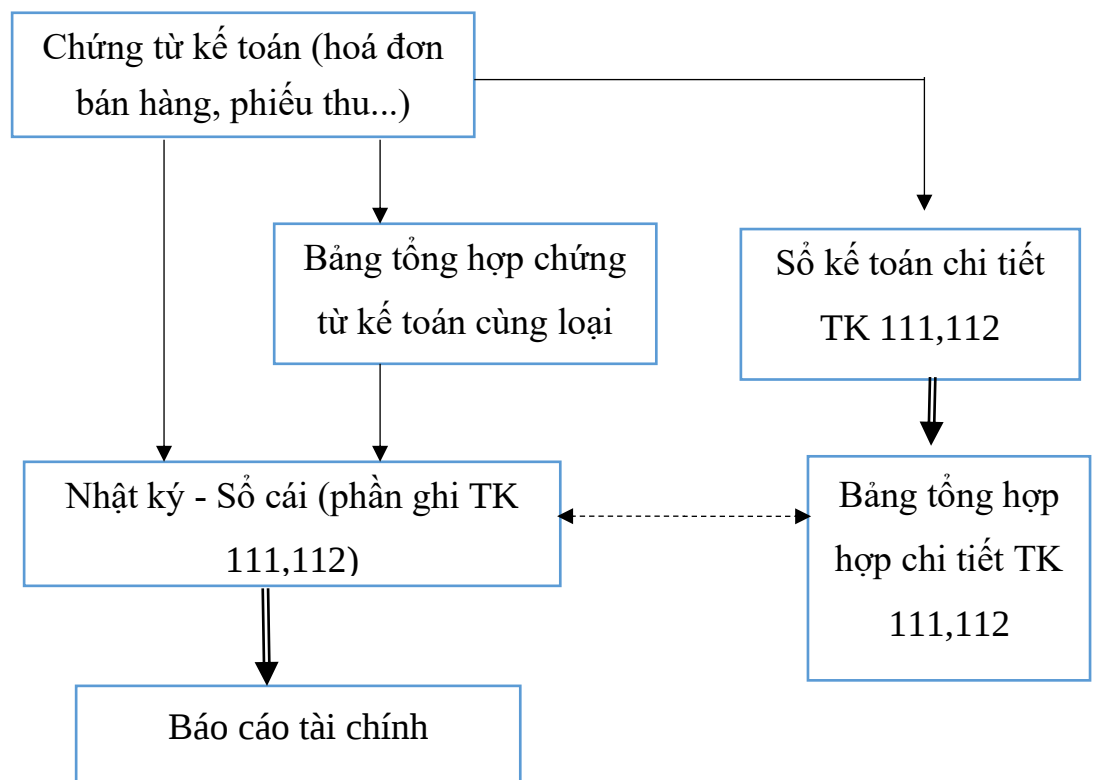
1.3.2. Hình thức Nhật ký – Sổ cái

Hình thức Nhật ký sổ cái thường được vận dụng trong các doanh nghiệp có quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít, trình độ cán bộ quản lý và cán bộ kế toán không cao.

Theo hình thức sổ này thì toàn bộ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo thời gian được phản ánh trên cùng một vài trang sổ Nhật ký - Sổ cái. Đây là sổ tổng hợp duy nhất. Toàn bộ các nghiệp vụ tài khoản mà doanh nghiệp sử dụng sẽ được phản ánh trên Nhật ký sổ cái. Mỗi một chứng từ sẽ được phản ánh một dòng trên Nhật ký - sổ cái. Căn cứ để ghi vào sổ Nhật ký - Sổ Cái là các chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại.

Hình thức kế toán Nhật ký – Sổ cái gồm các loại sổ sách chủ yếu sau:

- Nhật ký - Sổ Cái;
- Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.



Chú thích:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi định kỳ
- ←-.-.-> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 6: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký – Sổ cái

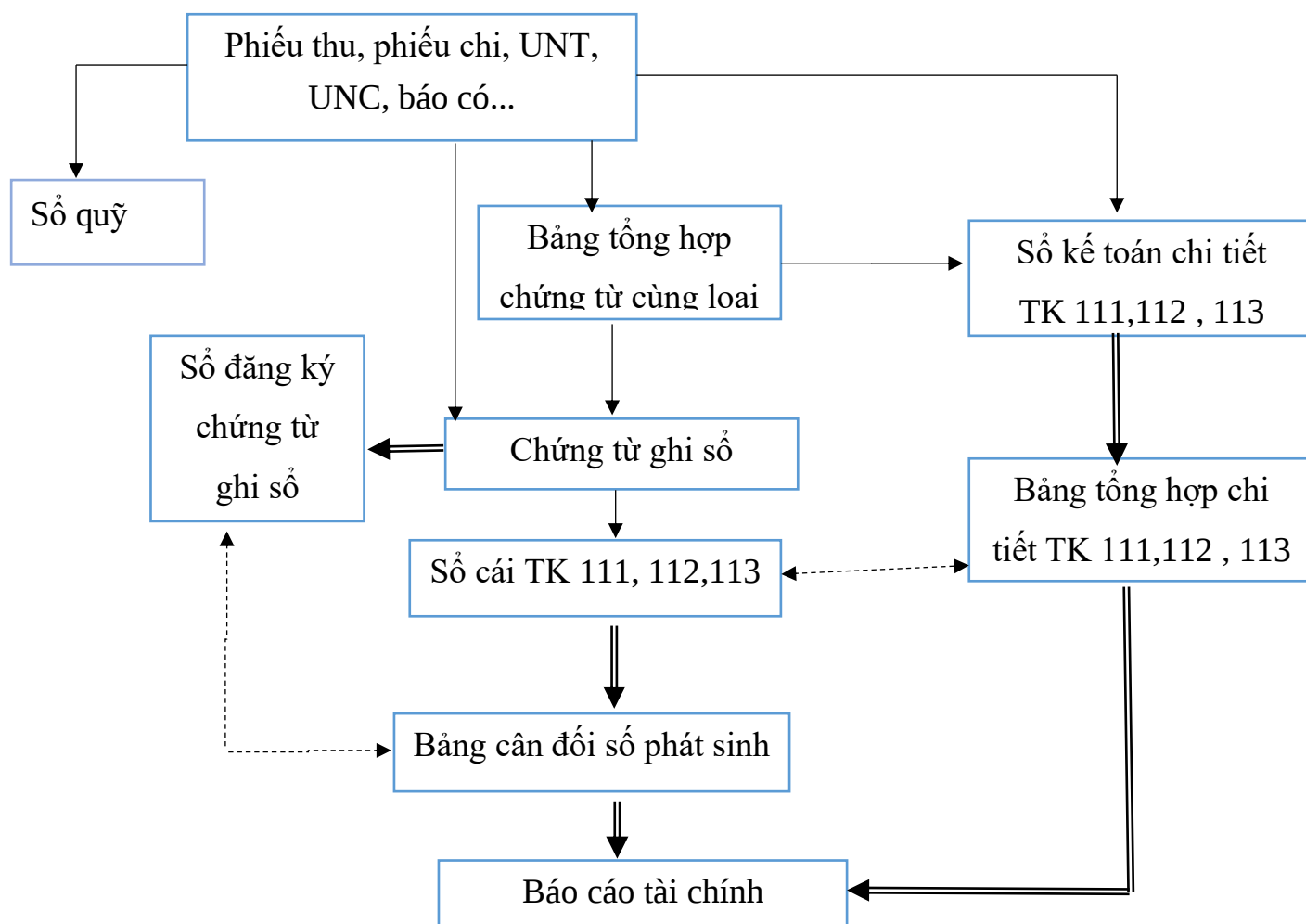
1.3.3. Hình thức Chứng từ ghi sổ

Hình thức này phù hợp với các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với mọi trình độ quản lý và trình độ kế toán, phù hợp với cả kế toán thủ công và kế toán máy.

Căn cứ trực tiếp ghi sổ cái là các chứng từ ghi sổ. Theo hình thức này căn cứ vào chứng từ gốc kế toán lập chứng từ ghi sổ, các chứng từ ghi sổ sau khi lập xong sẽ được xếp hàng vào sổ đăng ký chứng từ ghi sổ để lấy số hiệu ngày tháng. Các Chứng từ ghi sổ sau khi Đăng ký lấy số hiệu cùng các chứng từ gốc đính kèm được kế toán trưởng duyệt sẽ là căn cứ ghi sổ cái

- Chứng từ ghi sổ do kế toán lập trên cơ sở từng chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại, có cùng nội dung kinh tế.
- Chứng từ ghi sổ được đánh số hiệu liên tục trong từng tháng hoặc cả năm (theo số thứ tự trong Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ) và có chứng từ kế toán đính kèm, phải được kế toán trưởng duyệt trước khi ghi sổ kế toán.

Hình thức kế toán Chứng từ ghi sổ gồm các loại sổ sách chủ yếu sau: Chứng từ ghi sổ; Sổ Đăng ký Chứng từ ghi sổ; Sổ Cái; Các sổ, thẻ kế toán chi tiết.

**Chú thích:**

- > Ghi hàng ngày
- =====> Ghi định kỳ
- ←-----> Quan hệ đối chiếu, kiểm tra

Sơ đồ 1. 7: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ**1.3.4. Hình thức kế toán trên máy vi tính**

Đặc trưng cơ bản của Hình thức kế toán trên máy vi tính là công việc kế toán được thực hiện theo một chương trình phần mềm kế toán trên máy vi tính. Phần mềm kế toán được thiết kế theo nguyên tắc của một trong bốn hình thức kế toán hoặc kết hợp các hình thức kế toán quy định trên đây. Phần mềm kế toán không hiển thị đầy đủ quy trình ghi sổ kế toán, nhưng phải in được đầy đủ sổ kế toán và báo cáo tài chính theo quy định.

Trình tự ghi sổ kế toán theo hình thức kế toán trên máy vi tính:

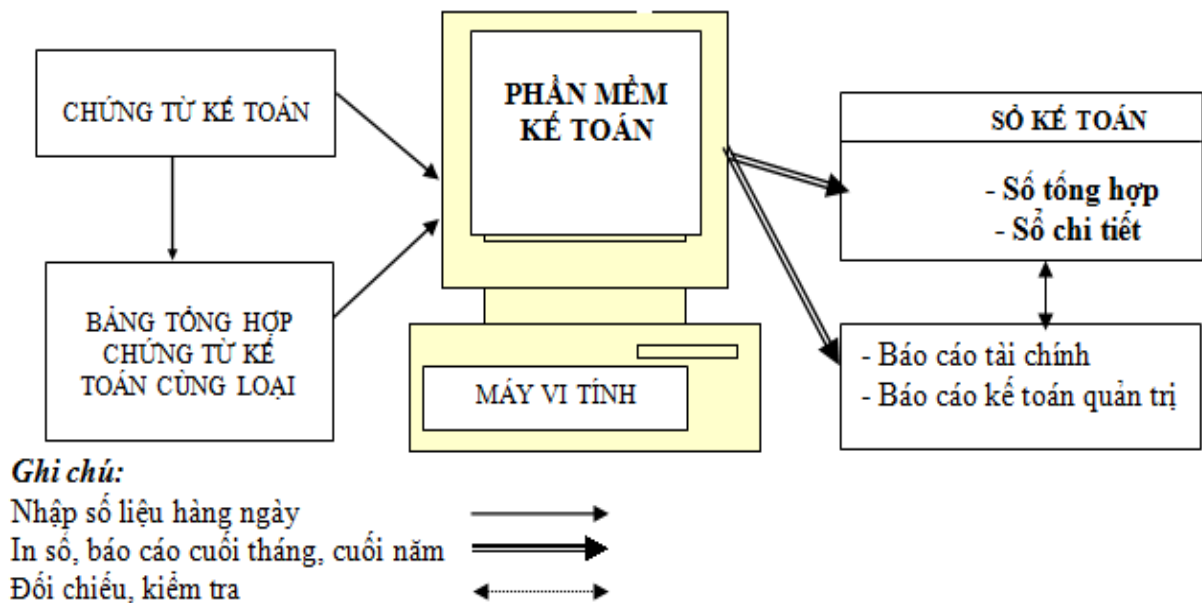
- Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc Bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại đã được kiểm tra, được dùng làm căn cứ ghi sổ,

xác định tài khoản ghi Nợ, tài khoản ghi Có để nhập dữ liệu vào máy vi tính theo các bảng, biểu được thiết kế sẵn trên phần mềm kế toán.

- Cuối tháng(hoặc bất kì thời điểm cần thiết nào), kế toán thực hiện các thao tác khoá sổ (cộng sổ) và lập báo cáo tài chính. Việc đối chiếu giữa số liệu tổng hợp với số liệu chi tiết được thực hiện tự động và luôn đảm bảo chính xác, trung thực theo thông tin đã được nhập trong kỳ. Người làm kế toán có thể kiểm tra, đối chiếu số liệu giữa sổ kế toán với báo cáo tài chính sau khi đã in ra giấy.

- Thực hiện các thao tác để in báo cáo tài chính theo quy định.

- Cuối kỳ, sổ kế toán tổng hợp và sổ kế toán chi tiết được in ra giấy đóng thành quyển và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định về sổ kế toán ghi bằng tay.



Sơ đồ 1. 8: Trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy

CHƯƠNG II**THỰC TRẠNG CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI
CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN****2.1. Khái quát chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An****2.1.1. Quá trình hình thành phát triển của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An****2.1.1.1 Thông tin chung về Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An**

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN.

- Tên giao dịch bằng tiếng nước ngoài: TRANG AN TRANSPORT AND TRADING JOINT STOCK COMPANY.

- Trụ sở Công ty: Tổ 14, phường Long Biên , quận Long Biên , thành phố Hà Nội , Việt Nam.

- Mã số thuế: 0106572247

- Người đại diện pháp luật: (Bà) Bà Đỗ Thị Trang – Chức vụ: Chủ Tịch Hội Đồng Quản Trị

- Điện thoại: 0936.176.566

2.1.1.2. Lịch sử hình thành Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Trải qua một quá trình kinh doanh và phát triển, đến nay Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An với số vốn điều lệ 10 tỷ đồng đang là một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong ngành giao nhận vận tải, giao nhận hàng hoá XNK và dịch vụ kho tại Việt Nam.

Kinh doanh vận tải hiện là thế mạnh của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

2.1.2. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An**.Chức năng**

- Kinh doanh năm sau cao hơn năm trước đảm bảo các chỉ tiêu chất lượng đã đăng ký, trên cơ sở đảm bảo chỉ tiêu định mức kinh tế, kỹ thuật đề ra tiếp tục mở rộng sản xuất kinh doanh nâng cao hiệu quả kinh tế.

- Đảm bảo đầy đủ nghĩa vụ thuế, đảm bảo cuộc sống công nhân viên trong Công ty.

- Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh theo đúng quy chế hiện hành và thực hiện mục đích, nội dung hoạt động của Công ty.

- Thực hiện tự trang trải về tài chính, tiết kiệm chi phí để nâng cao có hiệu

quả các nguồn vốn.

- Sử dụng đảm bảo hoàn thành tốt vốn kinh doanh, cơ sở vật chất của Công ty.

• **Nhiệm vụ**

- Đối với Nhà nước, cơ quan chức năng: Hoàn thành nghĩa vụ đối với ngân sách Nhà nước, tổ chức công tác hạch toán kế toán tài chính theo quy định của pháp luật.

- Đối với bản thân Công ty: Công ty có nhiệm vụ mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ, ...

- Đối với người lao động: Công ty đảm bảo thu nhập ổn định, phát triển nâng cao đời sống tinh thần cho người lao động tại Công ty.

• **Ngành nghề kinh doanh**

Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An là hoạt động dịch vụ vận tải đường bộ bằng xe container, hoạt động cho thuê kho, ngoài ra công ty còn mở rộng hoạt động kinh doanh sang các ngành nghề khác như: dịch vụ bốc xếp hàng hoá, vận tải hàng hoá,.....

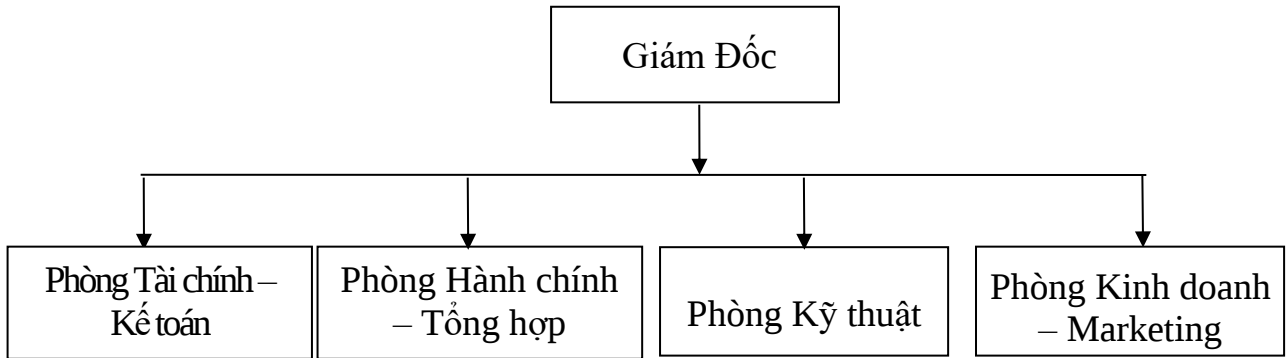
• **Ngành nghề kinh doanh đăng ký với nhà nước bao gồm:**

3315	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)
4931	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)
4932	Vận tải hành khách đường bộ khác
4933	<u>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</u>
5210	<u>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</u>
5221	<u>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ</u>

2.1.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

2.1.3.1 Sơ đồ cấu trúc bộ máy

Cơ cấu tổ chức của công ty tương đối đơn giản và cơ học, được bộ phận hóa và chuyên môn hóa theo chức năng nhiệm vụ. Xu hướng trao đổi thông tin theo chiều từ cấp trên xuống cấp dưới và có xu hướng ra quyết định tập trung. Việc thực hiện công việc mang tính thông lệ cao. Môi trường tương đối ổn định. Dưới đây là sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty:



Sơ đồ 2. 1: Sơ đồ bộ máy quản lý của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

2.1.3.2. Chức năng và nhiệm vụ của các phòng ban

❖ Giám đốc:

Giám đốc Công ty là thành viên Hội đồng quản trị - Người đại diện theo pháp luật của Công ty. Chịu trách nhiệm về:

- + Quản lý hành chính hoạt động hàng ngày của Công ty
- + Xây dựng các kế hoạch sản xuất và kinh doanh của Công ty.
- + Triển khai thực hiện kế hoạch SXKD đã được phê duyệt
- + Ký kết các hợp đồng lao động với cán bộ nhân viên của Công ty.
- + Ký các hợp đồng kinh tế.

❖ Phòng Hành chính - Tổng hợp:

Tham mưu, giúp Giám đốc quản lý và tổ chức thực hiện công tác hành chính; tổng hợp kế hoạch cải cách hành chính. Bao gồm các nhiệm vụ:

- + Chủ trì, phối hợp với các phòng ban khác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch công tác
- + Tham mưu công tác tổ chức, công tác quy hoạch cán bộ; đào tạo bồi dưỡng; đánh giá, đề bạt, bổ nhiệm, bố trí, sắp xếp, luân chuyển, khen thưởng; thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ viên chức – lao động;
- + Hướng dẫn, tổ chức thông tin, tư liệu và thực hiện chế độ thống kê, báo cáo định kỳ và đột xuất, sơ kết, tổng kết;
- + Quản lý công văn, tài liệu, con dấu và thực hiện công tác văn thư, lưu trữ;

❖ Phòng Tài chính – Kế toán:

Quản lý, kiểm tra hướng dẫn và thực hiện chế độ kế toán- thống kê, đáp ứng nhu cầu về tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Giúp Giám đốc về công tác thống kê, đảm bảo nguồn vốn, tổ chức hạch toán, phản ánh chính xác, đầy đủ số liệu, lưu trữ hồ sơ. Quản lý và sử dụng các nguồn vốn đúng mục đích. Bao gồm các nhiệm vụ:

- + Kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch thu chi tài chính, việc thu, nộp, thanh toán, kiểm tra việc giữ gìn và sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn; Phát hiện và ngăn ngừa kịp thời những hiện tượng lãng phí, vi phạm chế độ, quy định của Nhà nước, Công ty;

- + Ghi chép và hạch toán đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế tài chính phát sinh trong quá trình quản lý sản xuất kinh doanh của Công ty, phù hợp với quy định của Nhà nước và quy chế quản lý tài chính của Công ty;

- + Cung cấp số liệu báo cáo cho cơ quan hữu quan theo chế độ báo cáo tài chính, kế toán hiện hành;

- + Quan hệ với ngân hàng và các tổ chức tín dụng trong hoạt động vay vốn ngắn hạn, trung hạn và dài hạn;

- + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh cho Giám đốc Công ty;

❖ Phòng Kỹ thuật:

Phụ trách về mặt kỹ thuật, máy móc thiết bị toàn Công ty. Lập kế hoạch đầu tư, mua sắm, duy tu, bảo dưỡng và tổ chức sửa chữa máy móc thiết bị. Xây dựng, ban hành hệ thống định mức kinh tế và theo dõi, thực hiện rà soát, hiệu chỉnh, ban hành định mức mới. Tổ chức nghiên cứu, đề xuất các giải pháp kỹ thuật đảm bảo ổn định sản xuất kinh doanh và mang lại hiệu quả kinh tế cao. Có chức năng tham mưu cho Ban Giám đốc Công ty về các giải pháp để thực hiện tốt công tác kế toán trong từng giai đoạn sản xuất kinh doanh, quản lý định mức tiêu hao nguyên vật liệu. Xây dựng các tiêu chuẩn kỹ thuật, tham mưu trong công tác lựa chọn khách hàng. Xây dựng mục tiêu chiến lược chung trong toàn Công ty.

❖ Phòng Kinh doanh – Marketing:

+ Lập kế hoạch marketing hàng năm, xây dựng các chương trình quảng cáo, khuyến mãi. Tiếp nhận đơn đặt hàng và các hợp đồng kinh tế, theo dõi việc thực hiện hợp đồng của đối tác.

+ Nghiên cứu thị trường, tìm hiểu về đối thủ cạnh tranh, thị hiếu của người tiêu dùng, xu hướng mua hàng. Từ đó đề xuất giải pháp tăng doanh số bán hàng, nâng cao chất lượng dịch vụ bán hàng và sau bán hàng....

+ Thu thập thông tin thị trường để xác định nhu cầu thị trường, thị trường mục tiêu, thị trường mới. Xác định phạm vi thị trường cho những sản phẩm hiện tại và dự báo nhu cầu của sản phẩm hàng hóa mới, hướng tiêu thụ sản phẩm, bán hàng, nghiên cứu xu hướng phát triển của khối lượng và cơ cấu nhu cầu, xác định những đặc thù của các khu vực và các đoạn của thị trường.

+ Xây dựng, thực hiện và giám sát việc triển khai thực hiện các kế hoạch kinh doanh cho công ty.

+ Phối hợp với phòng kế toán theo dõi tiến độ thực hiện các hoạt động trong công ty

+ Lập kế hoạch và thực hiện kế hoạch chăm sóc khách hàng

+ Tạo lập và duy trì các mối quan hệ với các đơn vị nhà đầu tư.

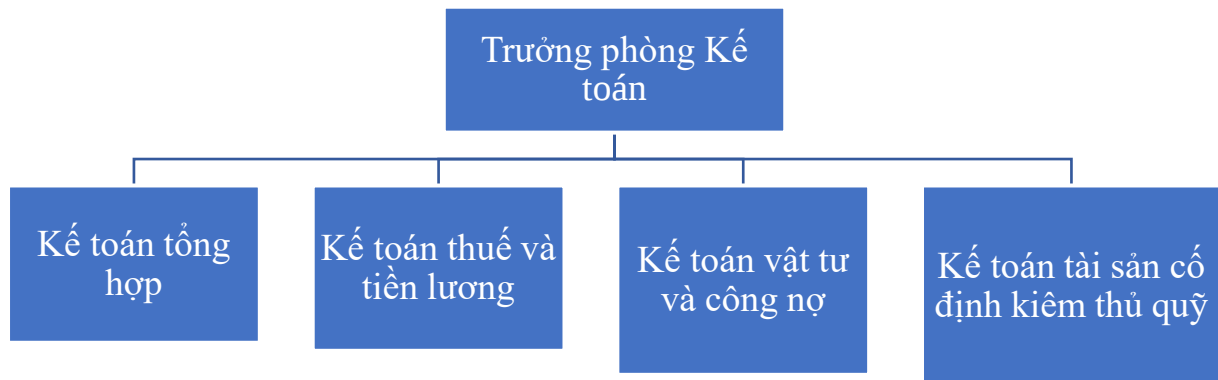
2.1.4. Đặc điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

2.1.4.1 Đặc điểm bộ máy kế toán của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Để phù hợp với đặc điểm sản xuất kinh doanh và quy mô của công ty, đồng thời để sử dụng tốt nhất năng lực của đội ngũ kế toán và đảm bảo thông tin nhanh gọn chính xác, theo dõi kịp thời các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, Công ty áp dụng mô hình bộ máy kế toán tập trung phù hợp với điều kiện của công ty.

Phòng tài chính – kế toán công ty có chức năng tham mưu, giúp việc Giám đốc trong lĩnh vực về công tác tài chính - kế toán, quản lý vốn, tài sản; kiểm tra, kiểm soát nội bộ; quản lý chi phí và phân tích hoạt động kinh tế.

Cơ cấu tổ chức bộ phận kế toán của công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:



Sơ đồ 2. 2: Sơ đồ bộ máy kế toán của công ty

❖ Trưởng phòng kế toán:

Đóng vai trò giám sát tài chính, điều hành mọi công tác kế toán trong doanh nghiệp.

- ✓ Phê duyệt bởi kế toán, thực hiện kiểm tra và tổng hợp các số liệu của kế toán bán hàng.
- ✓ Đồng thời kế toán trưởng cũng có trách nhiệm lập các báo cáo tài chính, báo cáo thuế thể hiện các trách nhiệm tài chính của công ty đối với nhà nước và các bên liên quan.
- ✓ Qua các thông tin kế toán phản ánh, kế toán trưởng tiến hành những phân tích tài chính từ đó lập các kế hoạch tài chính ngắn hạn và dài hạn cho công ty.
- ✓ Giải trình số liệu và cung cấp hồ sơ, số liệu cho cơ quan thuế, kiểm toán, thanh tra kiểm tra theo yêu cầu của phụ trách văn phòng Kế toán – Tài chính.

Lập báo cáo tài chính theo từng quý, 6 tháng, năm và các báo cáo giải trình chi tiết

❖ Kế toán tổng hợp:

- ✓ Là người tổng hợp các báo cáo của kế toán viên để báo cáo cho Phó phòng
- ✓ Lập các chứng từ thu, chi phát sinh hàng ngày theo nghiệp vụ kế toán sau khi các chứng từ được phê duyệt;
- ✓ Tổng hợp báo cáo quyết toán hàng tháng, hàng kỳ, hàng năm trình lãnh đạo phòng phê duyệt.
- ✓ Tập hợp và lưu giữ các chứng từ ngân hàng, kho bạc.

- ✓ Ghi chép phản ánh kịp thời đầy đủ và chính xác tình hình bán hàng của doanh nghiệp cả về giá trị và số lượng hàng bán trên từng mặt hàng, từng địa điểm bán hàng, từng phương thức bán hàng.

- ✓ Tính toán và phản ánh chính xác tổng giá tính toán của hàng bán ra bao gồm cả doanh thu bán hàng, thuế giá trị gia tăng đầu ra của từng nhóm hàng, từng hoá đơn khách hàng, từng đơn vị trực thuộc (theo các cửa hàng, quầy hàng...).

- ✓ Xác định chính xác giá mua thực tế của lượng hàng đã tiêu thụ đồng thời phân bổ phí thu mua cho hàng tiêu thụ nhằm xác định hiệu quả bán hàng.

- ✓ Kiểm tra, đôn đốc tình hình thu hồi và quản lý tiền hàng, quản lý khách nợ theo dõi chi tiết theo từng khách hàng, lô hàng số tiền khách nợ, thời hạn và tình hình trả nợ...

- ✓ Tập hợp đầy đủ, chính xác, kịp thời các khoản chi phí bán hàng, thực tế phát sinh và kết chuyển (hay phân bổ), cho phép bán hàng cho hàng tiêu thụ làm căn cứ để xác định kết quả kinh doanh.

- ✓ Cung cấp thông tin cần thiết về tình hình bán hàng, phục vụ cho việc chỉ đạo và điều hành kinh doanh của doanh nghiệp.

- ✓ Tham mưu cho lãnh đạo về các giải pháp để thúc đẩy quá trình bán hàng.

- ✓ Lập báo cáo bán hàng theo quy định: Báo cáo doanh số bán hàng theo nhân viên, phân tích doanh số theo mặt hàng, chủng loại, địa điểm, bộ phận... Báo cáo tình hình sử dụng hóa đơn bán hàng

❖ **Kế toán vật tư và công nợ:**

- ✓ Kiểm tra giám sát, nghiệm thu các khoản mua sắm vật tư, tài sản phát sinh trong kỳ.

- ✓ Theo dõi tình hình nhập xuất tồn hàng hóa

- ✓ Quyết toán đầu tư XD CB; các khoản sửa chữa lớn.

- ✓ Theo dõi các hợp đồng kinh tế, các chi phí XD CB phát sinh trong việc xây dựng, sửa chữa.

- ✓ Theo dõi và kiểm kê thường xuyên hàng hóa trong kho

- ✓ Theo dõi tình hình công nợ phải thu, phải trả, sau đó đến cuối tháng làm báo cáo, hàng ngày.

❖ **Kế toán thuế và tiền lương:**

- ✓ Căn cứ chứng từ phát sinh, kiểm tra các giấy đề xuất (đề xuất thanh toán, đề xuất tạm ứng, Bảng kê thanh toán tạm ứng) trên cơ sở được duyệt.

- ✓ Lập sổ sách kế toán tiền mặt phân loại chứng từ, cập nhật, định khoản kịp thời

- ✓ Lập sổ sách kế toán tạm ứng, chi tiết cho từng đối tượng.

- ✓ Lưu chứng từ kế toán chứng minh cho các định khoản kế toán tiền mặt, kế toán tạm ứng.

- ✓ Quyết toán thuế hàng tháng, quý, năm.

- ✓ Quyết toán thuế thu nhập cá nhân của toàn công ty.

- ✓ Lập và đối chiếu chứng từ thu chi phát sinh hàng ngày

- ✓ Tổ chức hạch toán đúng thời gian, số lượng, chất lượng và kết quả lao động; tính đúng, tính đủ và thanh toán kịp thời tiền lương và các khoản liên quan cho người lao động.

- ✓ Tính toán, phân bổ chính xác chi phí tiền lương, tiền công và các khoản trích như BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ cho các đối tượng sử dụng có liên quan.

- ✓ Định kỳ tiến hành phân tích tình hình sử dụng lao động, tình hình quản lý và chi tiêu quỹ lương; cung cấp các thông tin kinh tế cần thiết khác cho các bên có liên quan.

❖ **Kế toán tài sản cố định kiêm thủ quỹ.**

- ✓ Quản lý trực tiếp dòng tiền của công ty

- ✓ Đối chiếu với kế toán tổng hợp về các khoản thu chi trong công ty

- ✓ Chịu trách nhiệm các hoạt động thu, chi.

- ✓ Báo cáo tồn quỹ hàng ngày.

- ✓ Giao dịch với các ngân hàng khi có nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

- ✓ Sắp xếp, lưu giữ và bảo quản các chứng từ, sổ sách kế toán.

- ✓ Tổ chức ghi chép, phản ánh chính xác, kịp thời, đầy đủ số hiện có và hình hình tăng, giảm TSCĐ cũng như của từng bộ phận trên các mặt số lượng, cơ cấu, giá trị, đồng thời kiểm soát chặt chẽ việc bảo quản, bảo dưỡng, sử dụng TSCĐ ở các bộ phận khác nhau nhằm nâng cao hiệu suất sử dụng TSCĐ.

- ✓ Tính toán chính xác, kịp thời số khấu hao TSCĐ, đồng thời

phân bổ đúng đắn chi phí khấu hao vào các đối tượng sử dụng TSCĐ.

✓ Phản ánh và kiểm soát chặt chẽ các khoản chi phí sửa chữa TSCĐ. Tham gia lập dự toán về chi phí sửa chữa và đơn đốc đưa TSCĐ được sửa chữa vào sử dụng một cách nhanh chóng.

✓ Theo dõi, ghi chép, kiểm tra chặt chẽ quá trình thanh lý, nhượng bán TSCĐ nhằm bảo đảm việc quản lý và sử dụng vốn đúng mục đích.

✓ Lập các báo cáo về TSCĐ, tham gia phân tích tình hình trang bị, sử dụng, bảo quản các TSCĐ.

2.1.4.2. Chính sách và phương pháp kế toán áp dụng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

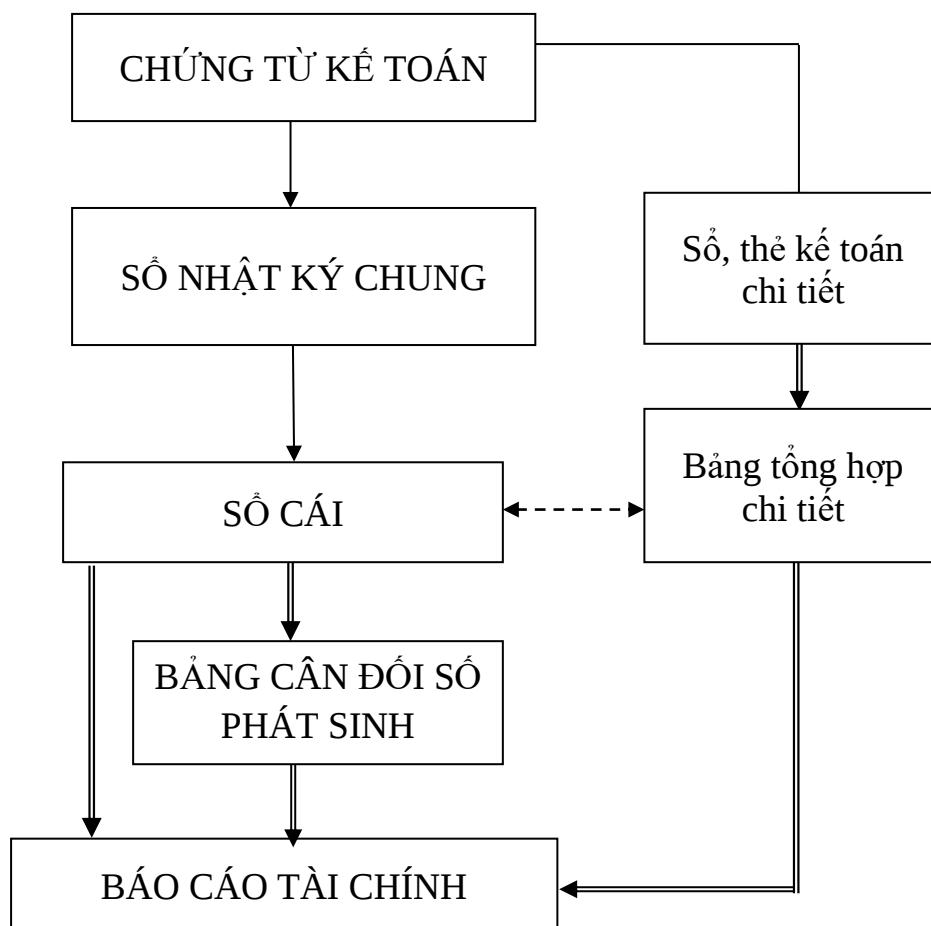
Cũng như các doanh nghiệp khác, Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An thực hiện hạch toán kế toán các nghiệp vụ phát sinh tại doanh nghiệp dựa theo những quy định hướng dẫn của Chuẩn mực và Chế độ kế toán do Bộ Tài Chính ban hành.

Chế độ kế toán công ty áp dụng được ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT-BTC ban hành ngày 26/08/2016 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính. Cụ thể chính sách kế toán được áp dụng tại công ty như sau:

- Niên độ kế toán: bắt đầu ngày 1 tháng 1 và kết thúc ngày 31 tháng 12 hàng năm.
- Kì kế toán: năm
- Chuẩn mực kế toán: Công ty thực hiện theo hướng dẫn của Chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.
- Đơn vị tiền tệ sử dụng trong hạch toán: đồng
- Phương pháp tính thuế giá trị gia tăng: Phương pháp khấu trừ.
- Phương pháp hạch toán hàng tồn kho: Phương pháp kê khai thường xuyên
- Phương pháp xác định giá vốn hàng xuất trong kì: phương pháp Bình quân liên hoàn.
- Phương pháp tính giá trị hao mòn tài sản cố định: Phương pháp khấu hao theo đường thẳng.
- Hình thức sổ sử dụng: Nhật ký chung.

2.1.4.3: Trình tự và phương pháp ghi chép sổ sách kế toán.

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Việc áp dụng hình thức này đối với nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh đã đáp ứng được yêu cầu dễ dàng kiểm tra, đối chiếu, thuận lợi cho việc phân công công tác. Dưới đây là sơ đồ trình tự kế toán theo hình thức Nhật ký chung tại công ty:



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày —————→
- Ghi cuối tháng, định kỳ =====→
- Kiểm tra, đối chiếu <----->

Sơ đồ 2. 3: Trình tự ghi sổ theo hình thức kế toán Nhật ký chung tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

Hàng ngày, kế toán tập hợp, kiểm tra và phân loại chứng từ gốc, căn cứ vào chứng từ kế toán đã kiểm tra ghi chép vào sổ “Nhật ký chung”, “Sổ, thẻ kế toán chi tiết”, “Bảng tổng hợp chi tiết”. Sau đó từ nhật ký chung, kế toán vào sổ cái tài khoản. Cuối tháng kế toán thực hiện thao tác khóa sổ. Luôn đối chiếu giữa các số liệu chi tiết và đảm bảo chính xác, trung thực thông tin đã nhập trong kỳ.

Cuối năm kế toán tổng hợp số liệu trên “Sổ cái”, lập “Bảng cân đối số phát sinh”. Sau khi đối chiếu trùng khớp số liệu ghi trên “Sổ cái” và “Bảng tổng hợp chi tiết” (được lập từ các sổ, thẻ kế toán chi tiết) được dùng để lập các “Báo cáo tài chính”. “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên “Bảng cân đối số phát sinh” phải bằng “Tổng số phát sinh Nợ” và “Tổng số phát sinh Có” trên sổ “Nhật ký chung” cùng kỳ.

2.2. Thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

2.2.1. Kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

- Tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An chỉ có tiền mặt là tiền Việt Nam, không có tiền mặt là ngoại tệ, vàng bạc, kim khí quý, đá quý. Tiền mặt tại quỹ của công ty nhất thiết phải được bảo quản đủ điều kiện an toàn. Phải chấp hành đầy đủ các quy chế, chế độ quản lý lưu thông tiền tệ của Nhà nước quy định.

- Đối với nghiệp vụ thu tiền, phiếu thu do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu rồi ký vào phiếu thu, sau đó chuyển cho thủ quỹ làm thủ tục nhập quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, thủ quỹ ghi số tiền thực nhập quỹ (bằng chữ) vào phiếu thu trước khi ký và ghi rõ họ tên. Cuối cùng, chuyển cho kế toán trưởng, giám đốc ký duyệt và đóng dấu. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nộp tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu thu kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

- Đối với nghiệp vụ chi tiền, phiếu chi do kế toán lập thành 3 liên, ghi đầy đủ nội dung trên phiếu chi. Chỉ sau khi đã có chữ ký theo từng liên của người lập phiếu, kế toán trưởng, giám đốc, thủ quỹ mới được xuất quỹ. Sau khi nhận đủ số tiền, người nhận tiền ghi số tiền thực nhận (bằng chữ) vào phiếu chi trước khi ký và ghi rõ họ tên. Thủ quỹ giữ lại 1 liên để ghi sổ quỹ, 1 liên giao cho người nhận tiền, 1 liên lưu nơi lập phiếu. Cuối ngày toàn bộ phiếu chi kèm theo chứng từ gốc chuyển cho kế toán ghi sổ kế toán.

*** Chứng từ kế toán tiền mặt tại công ty.**

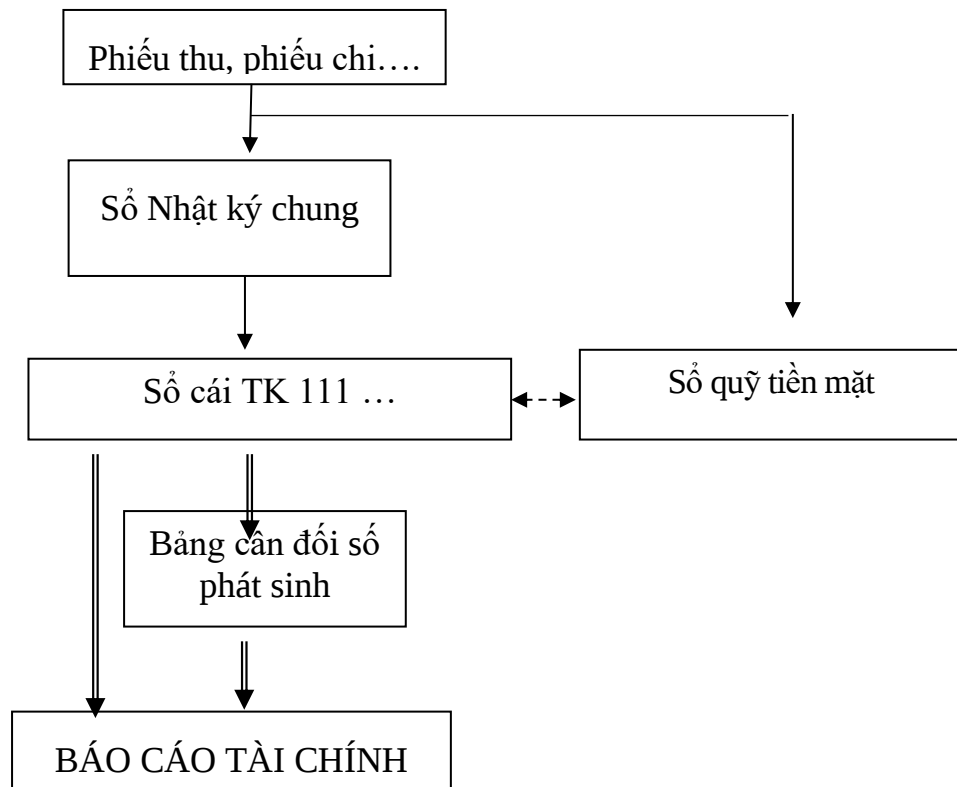
- Hóa đơn GTGT.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Phiếu thu (chi)...

*** Tài khoản kế toán sử dụng tại công ty.**

Công ty sử dụng TK 111 phản ánh tình hình Thu – Chi – Tồn quỹ tiền mặt và các tài khoản khác có liên quan như TK 642, 133...

*** Trình tự hạch toán tiền mặt tại công ty.**

Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

**Ghi chú:**

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kỳ $\Longrightarrow$

Kiểm tra, đối chiếu $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2. 4: Trình tự ghi sổ kế toán tiền mặt tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung và sổ quỹ tiền mặt. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 111 và các tài khoản có liên quan.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu khớp đúng số liệu ghi trên Sổ cái và sổ quỹ tiền mặt sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ Sổ cái và Bảng cân đối số phát sinh cuối năm lập nên Báo cáo tài chính.

**** Ví dụ minh họa tăng, giảm tiền mặt tại công ty.***

Ví dụ 1: Ngày 08/12/2024, chị Nguyễn Thị Ngân Giang – Phòng Tài chính - Kế toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 100.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Giấy rút tiền (Biểu số: 2.1), Giấy báo nợ (Biểu số: 2.2), Phiếu thu (Biểu số: 2.3), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.10). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số: 2.11) và Sổ Cái TK 112. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số: 2.3) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số: 2.12), kế toán theo dõi tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy rút tiền, giấy báo nợ ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2. 1: Giấy rút tiền

		Số: 235
		Giao người nhận
		Depositors copy
GIẤY RÚT TIỀN		
Cash Deposit Slip		
Ngày/Date: 08/12/2024		
Tài khoản có/ Credit A/C No: 111644236789		
Tên tài khoản/ Account name: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN		
Số tiền bằng chữ/ Inword: <i>Một trăm triệu đồng chẵn.</i>		
Người rút tiền/ Deposited by: Nguyễn Thị Ngân Giang		Số tiền bằng số (Amount in figures)
Địa chỉ/ Address: Phòng Tài chính - Kế toán		100.000.000 đồng
Tại ngân hàng/ with bank: VIETINBANK – HÀ NỘI.		
Nội dung rút/ Remarks: Rút tiền từ tài khoản.		
Người rút tiền	Giao dịch viên	Kiểm soát viên
Depositors signature	Teller	Supervisor

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 2: Giấy báo nợ của ngân hàng

		GIẤY BÁO NỢ	
Ngân hàng TMCP Công thương VN Chi nhánh Hà Nội		(Không phải hóa đơn GTGT) Ngày: 08/12/2024 Số chứng từ: 312	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An Số TK: 111644236789 MST: 0106572247 Địa chỉ: : Tổ 14, phường Long Biên , quận Long Biên , thành phố Hà Nội , Việt Nam. Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 100.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Một trăm triệu đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An Số TK: 111644236789 MST: 0106572247 Địa chỉ: : Tổ 14, phường Long Biên , quận Long Biên , thành phố Hà Nội , Việt Nam. Tại ngân hàng: Vietinbank - Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 100.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Một trăm triệu đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00	
Tỷ giá Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 3: Phiếu thu

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI

TRÀNG AN

Địa chỉ : Tổ 14, phường Long Biên , quận Long Biên ,
thành phố Hà Nội , Việt Nam.**Mẫu số 01 – TT***((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))***PHIẾU THU***Ngày 08 tháng 12 năm 2024***Số: 235***Nợ TK 111: 100.000.000**Có TK 112: 100.000.000*

Họ và tên người nộp tiền : Nguyễn Thị Ngân Giang

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ

Số tiền : 100.000.000 đồng. (Viết bằng chữ): *Một trăm triệu đồng chẵn./*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc GRT 235

Ngày 08 tháng 12 năm 2024.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)

+ Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Một trăm triệu đồng chẵn./*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)

Ví dụ 2: Ngày 13/12/2024, công ty thanh toán tiền thay ắc quy xe cho công ty TNHH Thương mại Vận tải Xuân Quang bằng tiền mặt, số tiền là 8.800.000 đồng (đã bao gồm VAT 8%).

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.4), Phiếu chi (Biểu số 2.5) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.10). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.11) và Sổ Cái TK 642, TK133. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi (Biểu số 2.5) tiến hành ghi vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.12).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2. 5: Phiếu chi**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN****Địa chỉ:** Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội Nam.**Mẫu số: 02 – TT**

(Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI*Ngày 13 tháng 12 năm 2024***Số: 276**

Nợ TK 642: 8.148.148

Nợ TK133: 651.852

Có TK 111: 8.800.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Ngân Giang

Địa chỉ : Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi : Thanh toán tiền thay ắc quy xe

Số tiền: 8.800.000 đ. (*Viết bằng chữ*): Tám triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn.Kèm theo 01 chứng từ gốc , HĐ số **259***Ngày 13 tháng 12 năm 2024*Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)Kế toán trưởng
(ký, họ tên)Người lập
(ký, họ tên)Người nhận tiền
(ký, họ tên)Thủ quỹ
(ký, họ tên)+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Tám triệu, tám trăm nghìn đồng chẵn./.*

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

(Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Ví dụ 3: Ngày 20/12/2024, theo hóa đơn GTGT số 278 (Biểu số 2.6) bán phụ tùng lọc nhiên liệu cho ông Đặng Văn Đạt - Công ty TNHH Vinh Quang Hải Phòng, tổng giá thanh toán có cả VAT 8% là: 6.480.000 đồng, khách hàng đã thanh toán ngay bằng tiền mặt.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào hóa đơn (Biểu số 2.6), Phiếu thu (biểu số 2.7) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu số 2.10). Từ sổ Nhật ký chung, kế toán ghi vào sổ cái TK 111 (Biểu số 2.11) và sổ cái TK 333, 511. Đồng thời kế toán theo dõi chi tiết doanh thu sẽ vào sổ chi tiết bán hàng, thủ quỹ căn cứ vào Phiếu thu (Biểu số 2.7) tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.12).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2. 7: Phiếu thu**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI
TRÀNG AN****Địa chỉ:** Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên,
thành phố Hà Nội, Việt Nam.**Mẫu số 01 – TT***((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))***PHIẾU THU***Ngày 20 tháng 12 năm 2024***Số: 320***Nợ TK 111: 6.480.000**Có TK 511: 6.000.000**Có TK 333: 480.000***Họ và tên người nộp tiền : Đặng Văn Đạt - Công ty TNHH Vinh Quang Hải Phòng****Địa chỉ:** Số 20/129 Trường Chinh, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam**Lý do thu:** phụ tùng lọc nhiên liệu**Số tiền:** 6.480.000 đồng (Viết bằng chữ): *Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.***Kèm theo:** 01 Chứng từ gốc: HĐGTGT **485***Ngày 20 tháng 12 năm 2024.*

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Sáu triệu, bốn trăm tám mươi nghìn đồng chẵn./.***+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)****+ Số tiền quy đổi.....**

*(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)*

Ví dụ 4: Ngày 23/12/2024, bà Nguyễn Thị Ngân Giang - Phòng Tài chính - Kế toán thanh toán tiền mua văn phòng phẩm, số tiền bao gồm cả 8% VAT là 1.620.000 đồng.

Ví dụ trên được ghi vào sổ sách kế toán như sau:

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.8), Phiếu chi (Biểu số 2.9) và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào Nhật ký chung (Biểu số 2.10). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 111 (Biểu số 2.11) và Sổ Cái TK 133, TK 642. Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (Biểu số 2.12).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2. 9: : Phiếu chi

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN
Địa chỉ: : Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: 02 – TT
(Ban hành theo TT
133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016
của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Ngày 23 tháng 12 năm 2024

Số 304

Nợ TK 642	1.500.000
Nợ TK 133	120.000
Có TK 111	1.620.000

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Ngân Giang

Địa chỉ: Phòng Tài chính - Kế toán

Lý do chi: Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm.

Số tiền: 1.620.000 (*Viết bằng chữ*): Một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 1 chứng từ gốc HĐ số **488**

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận tiền	Thủ quỹ
(Ký, họ tên, đóng dấu)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)	(ký, họ tên)

Ngày 23 tháng 12 năm 2024

+ *Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Một triệu, sáu trăm hai mươi nghìn đồng chẵn./...*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+ Số tiền quy đổi.....

(*Nguồn số liệu: Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An*)

Biểu 2. 10: Sổ Nhật kí chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TẢI TRẢNG AN

Địa chỉ : Tổ 14, phường Long Biên, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: S03a- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
08/12	PT235 BN312	08/12	Nguyễn Thị Ngân Giang rút tiền nhập quỹ	111 112	100.000.000	100.000.000
			...			
12/12	PC240 HD245	12/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách	642 133 111	4.000.000 320.000	4.320.000
			...			
13/12	PC276 HD259	13/12	Thanh toán tiền thay ắc quy xe cho cty Xuân Quang	642 133 111	8.148.148 651.852	8.800.000
			...			
18/12	HD470 BC675	18/12	Bán hàng cho công ty vận tải Phát Thành Đạt	112 511 333	75.130.000	68.300.000 6.830.000
			...			
20/12	HD485 PT320	20/12	Bán phụ tùng lọc nhiên liệu cho ông Đặng Văn Đạt	111 511 333	6.480.000	6.000.000 480.000
			...			
23/12	PC304 HD488	23/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.500.000 120.000	1.620.000
			...			
25/12	BC753 HD501	25/12	Doanh nghiệp tư nhân Biên Cương thanh toán tiền dầu mỡ, lọc nhớt	112 511 333	93.713.760	86.772.000 6.941.760
			...			
27/12	BC821	27/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Hải Trường	112 131	150.000.000	150.000.000
			...			
30/12	PC390 HD564	30/12	Thanh toán tiền chi phí sửa chữa	642 133 111	4.500.000 360.000	4.860.000
			...			
			Cộng số phát sinh		998.765.234.896	998.765.234.896

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(ký, họ tên)

Giám đốc

(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Trảng An)

Biểu 2. 11: Sổ cái TK 111.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TÀI TRÀNG AN
Địa chỉ : Tổ 14, phường Long Biên, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: S03b- DNN
(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỐ CÁI

Tên TK: Tiền mặt, Số hiệu: 111
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số tiền	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	E	1	2
			Số dư đầu T12		139.493.003	
			Số phát sinh T12			
			...			
08/12	PT235 BN312	08/12	Nguyễn Thị Ngân Giang rút tiền nhập quỹ	112	100.000.000	
			...			
12/12	PC240 HD245	12/12	Thanh toán chi phí tiếp khách	642 133		4.000.000 320.000
			...			
13/12	PC276 HD259	13/12	Thanh toán tiền thay ắc quy cho cty Xuân Quang	642 133		8.148.148 651.852
			...			
20/12	HD485 PT320	20/12	Bán phụ tùng lọc nhiên liệu cho ông Đặng Văn Đạt	511 333	6.000.000 480.000	
			...			
23/12	PC304 HD488	23/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133		1.500.000 120.000
			...			
30/12	PC390 HD564	30/12	Thanh toán tiền chi phí sửa chữa	642 133		4.500.000 360.000
			...			
31/12	PC421 HD570	31/12	Chi mua văn phòng phẩm	642 133		768.789 61.503
			...			
			Cộng số phát sinh T12		2.768.198.048	2.325.302.578
			Số dư cuối năm T12		582.388.473	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)
(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2. 12: Sổ quỹ tiền mặt.**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN****TẢI TRẢNG AN**Địa chỉ : Tổ 14, phường Long Biên, quận
Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam**Mẫu số: S05a- DNN**(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)**SỔ QUỸ TIỀN MẶT****Năm 2024***Đơn vị tính: đồng*

NT GS	NT CT	Số hiệu		Diễn giải	Số tiền		
		Thu	Chi		Thu	Chi	Tồn
A	B	C	D	E	1	2	3
				Số dư đầu T12			139.493.003
				Số phát sinh T12			
08/12	08/12	235		Nguyễn Thị Ngân Giang rút tiền nhập quỹ	100.000.000		385.743.896
				...			
12/12	12/12		240	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách		4.320.000	102.478.098
				...			
13/12	13/12		276	Thanh toán tiền ắc quy cho cty Xuân Quang		8.800.000	235.636.989
				...			
20/12	20/12	320		Bán phụ tùng lọc nhiên liệu cho ông Đặng Văn Đạt	6.480.000		342.757.345
				...			
23/12	23/12		304	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm		1.620.000	436.586.243
				...			
30/12	30/12		390	Thanh toán tiền chi phí sửa chữa		4.860.000	675.034.612
				...			
31/12	31/12		483	Thanh toán chi phí tiếp khách		830.292	564.086.456
				...			
				Cộng số phát sinh	2.768.198.048	2.325.302.578	
				Số dư cuối năm			582.388.473

*Ngày 31 tháng 12 năm 2024***Người ghi sổ**
(Ký, họ tên)**Kế toán trưởng**
(Ký, họ tên)**Giám đốc**
(Ký, họ tên, đóng dấu)(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)

2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng mở tài khoản ngân hàng đó là: Ngân hàng VIETINBANK. Tiền gửi ngân hàng của Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An là tiền Việt Nam Đồng. Công ty không có tiền gửi ngân hàng là ngoại tệ.

**** Chứng từ kế toán sử dụng tại công ty.***

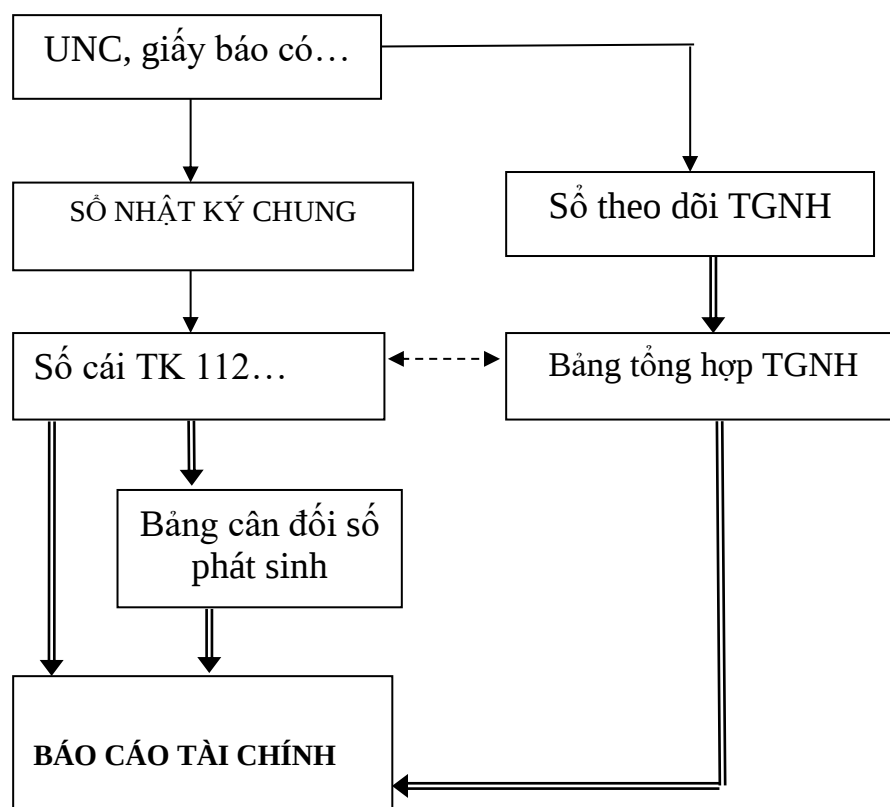
- Ủy nhiệm thu, Ủy nhiệm chi.
- Giấy báo nợ, Giấy báo có.
- Các chứng từ khác liên quan.

**** Tài khoản kế toán sử dụng công ty.***

- Công ty sử dụng TK 112 “ Tiền gửi ngân hàng ”
- Công ty mở tài khoản tại 2 ngân hàng : VIETINBANK VÀ BIDV

TK 112 bao gồm 2 loại tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

*** Trình tự hạch toán tiền gửi ngân hàng tại công ty:****Ghi chú:**

Ghi hàng ngày $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng, định kì $\Longrightarrow$

Đối chiếu, kiểm tra $\longleftrightarrow$

Sơ đồ 2. 5: Trình tự ghi sổ kế toán tiền gửi ngân hàng tại Công ty

Hàng ngày, căn cứ vào các chứng từ đã kiểm tra được dùng làm căn cứ ghi sổ, trước hết ghi nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật ký chung. Sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để ghi vào Sổ cái TK 112 và các tài khoản khác có liên quan. Đồng thời kế toán ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng.

Sau đó, kế toán kiểm tra đối chiếu đúng số liệu ghi trên Sổ sẽ lập Bảng cân đối số phát sinh vào cuối năm. Từ đó lập nên Báo cáo tài chính.

*** Ví dụ tiền gửi ngân hàng tăng giảm tại công ty.**

Ví dụ 1: Ngày 02/12/2024, chị Lê Thu Hà – Phòng Tài Chính Kế Toán, rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ tiền mặt, số tiền: 120.000.000 đồng.

Căn cứ vào các chứng từ kế toán liên quan như Giấy báo nợ (Biểu số: 2.13), Phiếu thu (Biểu số: 2.14), kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số: 2.22). Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK 112 (Biểu số: 2.23) và Sổ Cái TK 111. Đồng thời kế toán căn cứ vào Giấy báo nợ (Biểu số: 2.13) tiến hành ghi vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.24).

Cuối kỳ, kế toán căn cứ vào Sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số: 2.24) lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu 2.25). Căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

Biểu 2. 13: Giấy báo nợ của ngân hàng

		GIẤY BÁO NỢ (Không phải hóa đơn GTGT)	
Ngân hàng TMCP Công thương VN Chi nhánh Hà Nội		Ngày: 02/12/2024 Số chứng từ: 312	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An Số TK: 111644236789 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. MST: 0106572247 Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 120.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Một trăm hai mươi triệu đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An Số TK: 111644236789 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. MST: 0106572247 Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 120.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): Một trăm hai mươi triệu đồng Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00	
Tỷ giá Nội dung: ## Rút tiền từ tài khoản ##			
Người in		Người duyệt in	

Biểu 2. 14: Phiếu thu**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI
TRĂNG AN**Địa chỉ :Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố
Hà Nội, Việt Nam.**Mẫu số 01 – TT***((Ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC
ngày 26 tháng 08 năm 2016 của Bộ trưởng BTC))***PHIẾU THU***Ngày 02 tháng 12 năm 2024***Số: 213***Nợ TK 111: 120.000.000**Có TK 112: 120.000.000*

Họ và tên người nộp tiền : Lê Thu Hà

Địa chỉ: Phòng Tài chính kế toán

Lý do chi: Rút tiền gửi ngân hàng nhập quỹ

Số tiền : 120.000.000 đồng. (Viết bằng chữ): *Một trăm hai mươi triệu đồng
chẵn./*

Kèm theo: 01 Chứng từ gốc GBN 312

Ngày 02 tháng 12 năm 2024.

Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập phiếu	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(Ký, họ tên, đóng dấu)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>	<i>(Ký, họ tên)</i>

+ Đã nhận đủ số tiền (Viết bằng chữ): *Một trăm hai mươi triệu đồng chẵn./*

+ Tỷ giá ngoại tệ (vàng, bạc, đá quý)

+ Số tiền quy đổi.....

(Nguồn: Phòng Tài chính - Kế toán - Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Trăng An)

Ví dụ 2: Ngày 25/12/2024, Công ty bán phụ tùng lọc nhớt, dầu mỡ cho Doanh nghiệp Tư nhân Biên Cương, số tiền 93.713.760 đồng, thu ngay bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào Hoá đơn GTGT (Biểu số 2.15), Giấy báo có (Biểu số 2.16) và các chứng từ có liên quan, kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.24). Căn cứ vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22), kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.23), sổ cái TK 511, 333.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng để lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.25).

Biểu 2. 15: Hóa đơn giá trị gia tăng

		HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C24TBC Số: 501	
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử Ngày 25 tháng 12 năm 2024 Mã của cơ quan thuế: 00268E11579845646C7958BA18206495F20					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRĂNG AN Mã số thuế: 0106572247 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Số TK: 111644236789- Vietinbank - Chi nhánh Hà Nội					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BIÊN CƯƠNG Mã số thuế: 0800917395 Địa chỉ: Số 37 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số TK: 115000083777- TMCP Công Thương Việt Nam-Chi nhánh Hải Phòng Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
T T	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=5x4
1	Dầu nhớt động cơ- GOLD Untra	Thùng	10	8.677.200	86.772.000
Cộng tiền hàng					86.772.000
Thuế GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT		6.941.760	
Tổng cộng tiền thanh toán					93.713.760
Số tiền viết bằng chữ: <i>Chín mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng.</i>					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
Ký bởi: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRĂNG AN Ký ngày: 25/12/2024 Tra cứu hóa đơn điện tử tại website: https://hoadondientu.vacom.vn/tracuu.html . (Khởi tạo hóa đơn phần mềm M-INVOICE-Công ty TNHH hóa đơn điện tử M – Invoice 010626495-NPP- Công ty cổ phần Vacom)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Trảng An)

Biểu 2. 16: Giấy báo có của ngân hàng

		GIẤY BÁO CÓ	
Ngân hàng TMCP Công thương VN		Ngày: 25/12/2024	
Chi nhánh Hà Nội		Số chứng từ: 753	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Họ và tên: DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN BIÊN CƯƠNG Số TK: 115000083777 Địa chỉ: Số 37 Lê Thánh Tông, Phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, Việt Nam MST: 0800917395 Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hải Phòng Số tiền: 93.713.760,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Chín mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng</i> Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Họ và tên: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN Số TK: 111644236789 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. MST: 0106572247 Tại ngân hàng: Vietinbank - Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 93.713.760,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Chín mươi ba triệu, bảy trăm mười ba nghìn, bảy trăm sáu mươi đồng</i>	
Tỷ giá: Nội dung: Thanh toán tiền phụ tùng lọc nhớt, dầu mỡ			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Ví dụ 3: Ngày 26/12/2024, công ty mua thiết bị phụ tùng sửa chữa của Công ty TNHH Công nghiệp Phú Kim, trị giá có VAT 8% là 137.764.800 đồng, thanh toán ngay bằng tiền gửi ngân hàng.

Căn cứ vào hóa đơn giá trị gia tăng số 546 (Biểu số 2.17) và các chứng từ kế toán có liên quan, kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.24). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.23), TK 156, TK133

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng để lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.25).

Biểu 2. 17: Hóa đơn GTGT

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG		Ký hiệu: 1C24TTV			
Bản thể hiện của hóa đơn điện tử		Số: 546			
Ngày 26 tháng 12 năm 2024					
Mã của cơ quan thuế: 0000B86111885F46189DD81D4CD90D71B2					
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM					
Mã số thuế: 0107855784					
Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam					
Số TK: 0991000037773 – Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ					
Họ tên người mua hàng: Lê Văn Hùng					
Tên đơn vị: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN					
Mã số thuế: 0106572247					
Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.					
Số TK: 111644236789- Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội					
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản					
TT	Tên hàng hóa, dịch vụ	ĐVT	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	2	3	4	5	6=215x4
1	Ty bơm cao áp MF13	Cái	6	18.500.000	110.000.000
2	Lỗi lọc dầu diese FK-48556XR	Cái	20	878.000	17.560.000
Cộng tiền hàng					127.560.000
Thuế GTGT: 8%		Tiền thuế GTGT		10.204.800	
Tổng cộng tiền thanh toán					137.764.800
Số tiền viết bằng chữ: Một trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm đồng chẵn.					
Người mua hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)			Người bán hàng (Chữ ký điện tử, chữ ký số)		
Ký bởi: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM					
Ký ngày: 26/12/2024					
Tra cứu tại Website (Search in website): https://www.meinvoice.vn/tra-cuu - Mã tra cứu hóa đơn (Invoice code): 4RHNCN4P3QRX					
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) (You need to check invoice when issuing, delivering and receiving)					

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 19: Giấy báo nợ của ngân hàng

		GIẤY BÁO NỢ	
Ngân hàng TMCP Công thương VN Chi nhánh Hà Nội		Ngày: 26/12/2024 Số chứng từ: 354	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Họ tên: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN Số TK: 111644236789 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. MST: 0106572247 Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 137.764.800,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Một trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm đồng chẵn..</i> Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Họ và tên: CÔNG TY TNHH CÔNG NGHIỆP PHÚ KIM Số TK: 0991000037773 Địa chỉ: Tầng 2, số nhà 59 Mai Hắc Đế, phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Việt Nam MST: 0107855784 Tại ngân hàng: Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Tây Hồ Số tiền: 137.764.800,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Một trăm ba mươi bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, tám trăm đồng chẵn.</i>	
Tỷ giá Nội dung: Thanh toán tiền mua thiết bị phụ tùng sửa chữa của Công ty TNHH Công nghiệp Phú Kim			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Ví dụ 4: Ngày 31/12/2024, công ty thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Hải Trường bằng chuyển khoản, số tiền 150.000.000 đồng.

Căn cứ vào Ủy nhiệm chi (Biểu số 2.20), Giấy báo nợ (Biểu số 2.21) và các chứng từ có liên quan, Kế toán ghi chép vào sổ Nhật ký chung (Biểu số 2.22) đồng thời ghi vào sổ chi tiết phải trả người bán TK 331, sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.24). Căn cứ vào số liệu trên sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào sổ cái TK 112 (Biểu số 2.23), TK 331.

Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi ngân hàng để lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (Biểu số 2.25).

Biểu 2. 20: Ủy nhiệm chi

 Số: 676 ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER Ngày: 31 tháng 12 năm 2024			
Số tiền: 150.000.000 VNĐ Bằng chữ: Một trăm năm mươi triệu đồng chẵn. Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Hải Trường		Phí NH: ☐ Phí trong ☐ Phí ngoài	
ĐƠN VỊ/NGƯỜI YÊU CẦU: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. Mã số thuế: 0106572247 Số tài khoản: 111644236789 Tại NH: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội		ĐƠN VỊ/NGƯỜI HƯỞNG: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HẢI TRƯỜNG Mã số thuế: 0201715745 Địa chỉ: Số 113 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam Số TK: 114000175468 – Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	
KẾ TOÁN TRƯỞNG	CHỦ TÀI KHOẢN	NGÂN HÀNG GỬI	NGÂN HÀNG NHẬN
		Giao dịch viên	Giao dịch viên

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 21: Giấy báo nợ của ngân hàng

		GIẤY BÁO NỢ	
Ngân hàng TMCP Công thương VN Chi nhánh Hà Nội		(Không phải hóa đơn GTGT)	
		Ngày: 31/12/2024 Số chứng từ: 428	
Người ra lệnh:		Người hưởng:	
Họ và tên: CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN Số TK: 111644236789 Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam. MST: 0106572247 Tại ngân hàng: Vietinbank- Chi nhánh Hà Nội Số tiền: 150.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Một trăm năm mươi triệu đồng</i> Số tiền phí: 0,00 Số tiền thuế: 0,00		Họ và tên: CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ VẬN TẢI HẢI TRƯỜNG Số TK: 114000175468 Địa chỉ: Số 113 Trần Nhân Tông, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng, Việt Nam MST: 114000175468 Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng Số tiền: 150.000.000,00 Loại tiền: VND (Bằng chữ): <i>Một trăm năm mươi triệu đồng</i>	
Nội dung: Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Vận tải Hải Trường			
Người in		Người duyệt in	

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 22. Sổ Nhật kí chung.



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TẢI TRÀNG AN

Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: S03a- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ NHẬT KÝ CHUNG

Năm 2024

Đơn vị tính : đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	SH TK	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
			...			
02/12	PT213 BN312	08/12	Lê Thu Hà rút tiền nhập quỹ	111 112	120.000.000	120.000.000
			...			
12/12	PC240 HĐ245	12/12	Thanh toán tiền chi phí tiếp khách	642 133 111	4.000.000 320.000	4.320.000
			...			
13/12	PC276 HĐ139	13/12	Thanh toán tiền thay ắc quy xe cho cty Xuân Quang	642 133 111	8.148.148 651.852	8.800.000
			...			
20/12	HĐ485 PT320	20/12	Bán phụ tùng lọc nhiên liệu cho ông Đặng Văn Đạt	111 511 333	6.480.000	6.000.000 480.000
			...			
23/12	PC304 HĐ478	23/12	Thanh toán tiền mua văn phòng phẩm	642 133 111	1.500.000 120.000	1.620.000
			...			
25/12	BC753 HĐ501	25/12	Doanh nghiệp tư nhân Biên Cương thanh toán tiền dầu mỡ, lọc nhớt	112 511 333	93.713.760	86.772.000 6.941.760
			...			
26/12	HĐ546 BN354	26/12	Thanh toán tiền mua phụ tùng sửa chữa cho công ty Phú Kim	156 133 112	127.560.000 10.204.800	137.764.800
			...			
31/12	BN428	31/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Hải Trường	331 112	150.000.000	150.000.000
			...			
31/12	BN436	31/12	Thanh toán tiền nợ cho Công ty Quyết Khải	331 112	80.000.000	80.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		998.765.234.896	998.765.234.896

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(ký, họ tên)

Giám đốc
(ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)

Biểu 2. 23: Sổ cái TK 112



CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TẢI TRẢNG AN

Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: S03b- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ CÁI

Tên TK: Tiền gửi ngân hàng, Số hiệu: 112
Năm 2024

Đơn vị tính: đồng

NT GS	Chứng từ		Diễn giải	TK ĐƯ	Số phát sinh	
	SH	NT			Nợ	Có
A	B	C	D	H	1	2
			Số dư đầu T12		3.345.978.829	
			Số phát sinh T12			
02/12	PT213 BN312	02/12	Lê Thu Hà rút tiền nhập quỹ	111		120.000.000
03/12	HĐ1020 BN256	03/12	Thanh toán Tiền thuê xưởng	642 133		15.000.000 1.200.000
			...			
09/12	HĐ1121 BN300	09/12	Thanh toán tiền mua vật tư cho công ty Hoàn Kim Phát	156 133		114.380.000 9.150.400
			...			
25/12	HĐ780 BC753	25/12	Doanh nghiệp tư nhân Biên Cương thanh toán tiền dầu mỡ, lọc nhớt	511 333	86.772.000 6.941.760	
			...			
26/12	HĐ546 BN354	26/12	Thanh toán tiền mua phụ tùng sửa chữa cho công ty Phú Kim	156 133		127.560.000 10.204.800
			...			
29/12	HĐ672 BN400	29/12	Thanh toán tiền mua hàng cho công ty Tiến Sen	156 133		107.170.000 10.717.000
31/12	BN428	31/12	Thanh toán tiền hàng cho công ty TNHH Hải Trường	331		150.000.000
			...			
31/12	BN436	31/12	Thanh toán tiền nợ cho Công ty Quyết Khải	331		80.000.000
			...			
			Cộng số phát sinh		2.873.489.803	2.377.478.940
			Số dư cuối năm		3.841.989.692	

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Trảng An)

Biểu 2. 24. Sổ tiền gửi ngân hàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TÀI TRÀNG AN**

Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Mẫu số: S06- DNN

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng VIETINBANK - CN Hải Phòng

Số tài khoản tại nơi gửi: 111644236789 - VNĐ

Năm 2024

Chứng từ		Diễn giải	TK	Số tiền		
Số hiệu	NT		ĐƯ	Thu	Chi	Còn lại
		Số dư đầu T12				1.646.003.231
		Số phát sinh				
		...				
BN312	02/12	Lê Thu Hà rút tiền nhập quỹ	111		120.000.000	523.653.008
BN356	03/12	Thanh toán Tiền thuê xưởng	642		15.000.000	356.426.987
			133		1.200.000	364.564.987
		...				
BN450	09/12	Thanh toán tiền vật tư cho công ty Hoàn Kim Phát	156		114.380.000	412.097.567
			133		9.150.400	402.947.167
		...				
		...				
BC453 HĐ780	25/12	Doanh nghiệp tư nhân Biên Cương thanh toán tiền dầu mỡ, lọc nhớt	511	86.772.000		545.987.145
			333	6.941.760		552.928.905
		...				
HĐ546 BN354	26/12	Thanh toán tiền mua phụ sửa chữa cho công ty Phú Kim	156		127.560.000	615.378.503
			133		10.204.800	605.173.703
		...				
BN428	31/12	Thanh toán tiền hàng cho Công ty TNHH Hải Trường	331		150.000.000	
		...				
BN430	29/12	Thanh toán tiền mua hàng cho Công ty Tiến Sen	156		107.170.000	439.878.065
			133		10.717.000	429.161.065
		...				
BN436	31/12	Thanh toán tiền nợ cho Công ty Quyết Khải	331		80.000.000	3.485.245.416
		...				
		Cộng phát sinh tháng 12		1.998.123.048	1.390.006.617	
		Số dư cuối tháng 12				2.254.119.662

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An)

Biểu 2. 25: Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI VÀ VẬN
TẢI TRÀNG AN**

Mẫu số: S06- DNN

Địa chỉ: Tổ 14, phường Long Biên, quận Long
Biên, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

(Ban hành theo Thông tư số 133/2016/TT- BTC
ngày 26/08/2016 của Bộ Tài chính)

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12 năm 2024

TT	Tên ngân hàng	Loại tiền	Dư đầu năm	Gửi vào	Rút ra	Dư cuối năm
1	Ngân hàng BIDV	VND	1.699.975.598	875.366.755	987.472.323	1.587.870.030
2	Ngân hàng VIETINBANK	VND	1.646.003.231	1.998.123.048	1.390.006.617	2.254.119.662
	Cộng		3.345.978.829	2.873.489.803	2.377.478.940	3.841.989.692

Ngày 31 tháng 12 năm 2024

Người ghi sổ

(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng

(Ký, họ tên)

Giám đốc

(Ký, họ tên, đóng dấu)

(Nguồn số liệu: Phòng Tài chính - Kế toán Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải
Tràng An)

CHƯƠNG III**MỘT SỐ Ý KIẾN ĐỀ XUẤT NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC
KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI
VÀ VẬN TẢI TRÀNG AN****3.1. Đánh giá chung về công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại Công ty Cổ phần thương mại và vận tải Trảng An.**

Được thành lập vào năm 2015, Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Trảng An đã trải qua rất nhiều khó khăn, thử thách và cả vấn đề cạnh tranh. Công ty với Ban lãnh đạo có chuyên môn cùng sự nỗ lực không ngừng nghỉ của đội ngũ nhân viên trong công ty, sự sáng tạo trong công việc cũng đã góp phần vào sự tồn tại, phát triển của công ty và quan trọng hơn nữa đã khẳng định được vị thế của mình. Chính vì sự cố gắng không ngừng đó mà uy tín của công ty ngày càng được nâng cao; hoạt động kinh doanh ngày càng mở rộng.

Để có được những thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán trong công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức một cách hợp lý, hoạt động nề nếp và có khoa học. Công tác quản lý kinh doanh nói chung và công tác kế toán nói riêng không ngừng được củng cố và hoàn thiện, là công cụ đắc lực phục vụ cho việc quản lý của công ty.

Công tác kế toán có tốt thì thông tin kế toán mới được đảm bảo được độ chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra những chiến lược để kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Trảng An, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu điểm và nhược điểm sau:

3.1.1. Những ưu điểm về công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Trảng An**❖ Về bộ máy quản lý:**

+ Công ty đã tổ chức bộ máy quản lý gọn nhẹ, hợp lý, phù hợp với nhiệm vụ kinh doanh của mình. Các phòng ban hoạt động hiệu quả, cung cấp thông tin kịp thời, nhanh chóng cho các cấp quản lý.

+ Đội ngũ cán bộ công nhân viên năng động, ham học hỏi, có trình độ và bộ máy lãnh đạo có năng lực, luôn quan tâm đến cán bộ nhân viên trong công ty.

❖ *Về bộ máy kế toán:*

Để phù hợp với đặc điểm tổ chức và quy mô sản xuất kinh doanh, bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức theo mô hình tập trung, toàn bộ công việc kế toán được tập trung tại phòng Kế toán. Việc vận dụng hình thức này có ưu điểm là đảm bảo sự lãnh đạo tập trung, đảm bảo chức năng cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời, chính xác phục vụ cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức thống nhất từ kế toán trưởng xuống các nhân viên kế toán. Phòng kế toán có quy chế làm việc rõ ràng, mỗi kế toán viên đều có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn riêng. Thêm vào đó đội ngũ nhân viên phòng kế toán là những người có năng lực, có chuyên môn nghiệp vụ, có kiến thức thực tế và có tinh thần trách nhiệm cao.

❖ *Về chứng từ kế toán sử dụng*

Công ty sử dụng đúng chứng từ theo Chế độ kế toán Doanh nghiệp ban hành theo thông tư số 133/2016/TT-BTC ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính. Các thủ tục chứng từ liên quan đến việc hạch toán được thực hiện đầy đủ. Từ những công việc hạch toán ban đầu đến việc kiểm tra tính hợp lý của các chứng từ được tiến hành một cách cẩn thận, đảm bảo số liệu được phản ánh trung thực, hợp lý, rõ ràng và dễ hiểu. Chứng từ được lưu trữ và đóng quyển theo thứ tự để thuận lợi cho việc kiểm tra, thanh tra.

❖ *Về tài khoản và sổ sách kế toán sử dụng*

Công ty đã xây dựng hệ thống tài khoản khá chi tiết, cụ thể, phù hợp với đặc điểm của từng đối tượng hạch toán của công ty, tạo điều kiện cho việc theo dõi các nghiệp vụ kinh tế. Hệ thống tài khoản áp dụng để theo dõi biến động của vốn bằng tiền hoàn toàn tuân thủ theo quy định của chế độ kế toán do Nhà nước ban hành.

Sổ sách kế toán của công ty được lập rõ ràng, chính xác theo mẫu hướng dẫn của Nhà nước. Không chỉ cứng nhắc theo các mẫu sổ kế toán được quy định, kế toán công ty còn sáng tạo lập ra những sổ kế toán phù hợp với đặc điểm kinh doanh, tình hình thực tế và yêu cầu quản lý của công ty nhưng vẫn tuân thủ theo đúng quy định, phản ánh chính xác, minh bạch các nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tăng hiệu quả giám sát và đối chiếu.

❖ *Về hình thức sổ kế toán*

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung. Đây là hình thức sổ kế toán đơn giản về quy trình hạch toán, không những giúp cho kế toán viên thuận tiện trong việc ghi chép, xử lý số liệu kế toán mà còn tiết kiệm thời gian, công sức và tạo điều kiện cho việc cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời. Cùng với sự hỗ trợ của kế toán máy Excel, việc ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được diễn ra nhanh chóng, thuận lợi, tiết kiệm được thời gian và công sức.

❖ *Về hạch toán kế toán*

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán và các nghiệp vụ này được ghi theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

- Về hạch toán tiền gửi ngân hàng: việc lập sổ tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiện việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

- Về hạch toán tiền mặt: việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, phiếu chi hằng ngày giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng, thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

3.1.2. Những hạn chế trong công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An

Bên cạnh những ưu điểm trên thì công tác kế toán vốn bằng tiền của công ty cũng có những mặt hạn chế làm ảnh hưởng đến tiến độ và hiệu quả công việc. Vì

vậy cần phải phân tích những mặt hạn chế để có thể đưa ra những giải pháp khắc phục, giúp cho công việc đạt hiệu quả cao hơn.

❖ *Về việc xây dựng định mức dự trữ tiền mặt tại quỹ*

Do đơn vị chưa có một định mức tiền mặt tồn quỹ cụ thể cũng như một số kế hoạch thanh toán tiền công nợ thống nhất nên dẫn đến tình trạng tiền mặt tại quỹ của đơn vị không ổn định, có lúc quá ít có lúc quá nhiều. Điều này dễ gây nên những khó khăn cho công ty trong việc chi tiêu tiền mặt phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh hoặc gây ứ đọng quá nhiều tiền làm vòng quay của vốn bị chậm lại.

Kế toán không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt định kỳ

Công ty không tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt hàng tháng, hàng quý mà đến cuối năm công ty mới tiến hành kiểm kê quỹ một lần điều này là không hợp lý vì lượng tiền mặt hàng tháng của công ty giao dịch lớn, việc kiểm tra không thường xuyên quỹ tiền mặt sẽ không phát hiện kịp thời sai sót nhằm lẫn hoặc các hành vi gian lận trong quản lý quỹ tiền mặt. Do đó tăng cường quản lý và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

❖ *Về việc hiện đại hóa công tác kế toán*

Hiện nay, công ty chưa sử dụng phần mềm kế toán riêng biệt để phục vụ công tác kế toán nên chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán. Việc ghi chép kế toán thủ công làm tăng thêm thời gian ghi chép, tổng hợp số liệu và chuyển sổ. Nhất là vào cuối kỳ kế toán, khối lượng công việc nhiều rất dễ dẫn đến sai sót. Vì vậy, phần mềm sử dụng kế toán không những giảm được áp lực và khó công việc còn đem lại hiệu quả cao hơn.

3.2. Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An.

Qua thời gian thực tập tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An, căn cứ vào những tồn tại hiện nay trong công tác kế toán vốn bằng tiền, căn cứ vào quy định của Nhà nước và Bộ tài chính kết hợp với những lý luận đã được học tại trường, em xin nêu ra một số ý kiến nhằm hoàn thiện công tác vốn bằng tiền tại công ty như sau:

3.2.1. Thứ nhất, hoàn thiện việc tăng cường hình thức thanh toán qua ngân hàng:

Với xu hướng chung hiện nay là đẩy mạnh thanh toán không dùng tiền mặt, với những khoản tiền lớn doanh nghiệp đã thanh toán qua hệ thống Ngân hàng theo quy định còn những khoản tiền có giá trị dưới 20 triệu đồng công ty vẫn thanh toán bằng tiền mặt mặc dù công ty có thể thanh toán bằng tiền gửi ngân hàng. Điều này chưa tốt, bởi việc thanh toán các khoản tiền dù lớn hay nhỏ qua Ngân hàng có các ưu điểm sau:

- Tính nhanh chóng, Hiện nay hệ thống Ngân hàng phát triển trên toàn quốc, không chỉ các Ngân hàng Nhà nước mà còn có các Ngân hàng tư nhân. Với công nghệ hiện đại tiên tiến, việc chuyển tiền giữa các ngân hàng rất nhanh chóng và thuận lợi. Hơn nữa các doanh nghiệp đều mở tài khoản tại các Ngân hàng.

- Tính hiệu an toàn, thanh toán qua các Ngân hàng sẽ đảm bảo an toàn cho quỹ tiền mặt, an toàn cho đồng tiền trong quá trình vận chuyển, tránh xảy ra mất cắp, gian lận, sai sót trong quá trình hạch toán.

- Tính hiệu quả, Mặt khác lượng tiền gửi Ngân hàng còn đảm bảo khả năng sinh lời của tiền.

- Tính pháp lý, Thanh toán qua ngân hàng với số tiền lớn theo quy định của nhà nước còn đảm bảo được tính vào chi phí hợp lý hợp lệ khi quyết toán thuế thu nhập doanh nghiệp.

3.2.2. Thứ hai, hoàn thiện công tác kiểm kê quỹ tiền mặt

Việc thực hiện kiểm kê quỹ vào cuối tháng hoặc đột xuất sẽ giúp công ty xác định được lượng tiền tồn quỹ và số thừa, thiếu so với sổ quỹ kịp thời. Trên cơ sở đó, tăng cường công tác quản lý quỹ và quy trách nhiệm vật chất. Khi tiến hành kiểm kê quỹ, phải lập ban kiểm kê quỹ.

Trước khi kiểm kê quỹ, Thủ quỹ phải ghi sổ quỹ, tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê, mọi khoản chênh lệch quỹ đều phải báo cáo Giám đốc xem xét giải quyết.

Kiểm kê quỹ phải thực hiện khi có sự tham gia của các bên để đảm bảo tính khách quan.

Cách xử lý các trường hợp khi kiểm kê gặp phải:

+ Các khoản thiếu quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Chưa xác định rõ nguyên nhân, ghi:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1381) – Chưa xác định được nguyên nhân

Có TK 111 – Tiền mặt

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 138 – Phải thu khác (1388) – Đã xác định được nguyên nhân

Nợ TK 334 – Bắt bồi thường trừ vào lương.

Có TK 138 – Phải thu khác (1388)

+ Các khoản thừa quỹ tiền mặt phát hiện khi kiểm kê:

- Khi chưa xác định rõ nguyên nhân, kế toán ghi:

Nợ TK 111 – Tiền mặt

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381) – Chưa xác định được nguyên nhân

- Khi xác định được nguyên nhân:

Nợ TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3381)

Có TK 711 – Thu nhập khác

Có TK 338 – Phải trả, phải nộp khác (3388)

Việc kiểm kê quỹ phải được tiến hành định kỳ cuối tháng, khi cần thiết có thể kiểm kê đột xuất hoặc khi bàn giao quỹ và phải lập Bảng kiểm kê quỹ dùng cho VNĐ. Sau đây là Bảng kiểm kê quỹ (**Biểu 3.1**):

Kết quả kiểm kê đến hết ngày 31/12/2024

Biểu 3. 1: Kết quả kiểm kê quỹ

Công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An
Phòng Tài chính - Kế toán

Mẫu số: 08a - TT
(Ban hành theo TT số: 133/2016/TT- BTC
Ngày 26/08/2016 của Bộ trưởng BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số: 01

Hôm nay, vào 17 giờ 00 ngày 31 tháng 12 năm 2024

Chúng tôi gồm:

1. Ông: Nguyễn Văn Hùng
- Phó Giám đốc Công ty
2. Bà: Hoàng Thị Dung
- Kế toán trưởng
3. Bà: Nguyễn Thị Ngân Giang
- Thủ quỹ

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:		578.388.473
II	Số kiểm kê thực tế		578.385.000
1	Trong đó:		
2	- Loại: 500.000	740	370.000.000
3	- Loại: 200.000	600	120.000.000
4	- Loại: 100.000	700	70.000.000
5	- Loại: 50.000	300	15.000.000
6	- Loại: 20.000	150	3.000.000
7	- Loại: 10.000	35	350.000
8	- Loại: 5.000	7	35.000
III	Chênh lệch (III = I – II)		3.473

- Lý do: Thiếu do tiền lẻ khi thanh toán

- Kết luận sau khi kiểm kê quỹ: Quỹ đủ

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Thủ quỹ
(Ký, họ tên)

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ
(Ký, họ tên)

3.2.3. Thứ ba, hoàn thiện việc ứng dụng tin học vào công tác kế toán

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Cùng với sự phát triển ngày càng cao của khoa học kỹ thuật, xu hướng phát triển nhanh chóng trên toàn thế giới, việc áp dụng công nghệ thông tin trong hạch toán kế toán là rất cần thiết.

Áp dụng tiến bộ của khoa học kỹ thuật vào công tác kế toán có chi phí đầu vào không cao nhưng hiệu quả mang lại rất lớn. Nó giúp giảm nhẹ rất nhiều khối lượng công việc của kế toán viên, nâng cao độ tin cậy, độ chính xác của các con số trong kế toán.

Em xin giới thiệu một số phần mềm khá phổ biến và uy tín trên thị trường, phù hợp với các doanh nghiệp: Misa, Fast accounting, Bravo,...

Phần mềm kế toán MISA (Phiên bản MISA SME.NET 2024)

Phần mềm kế toán MISA SME.NET 2024 được thiết kế dành cho tất cả các doanh nghiệp hoạt động trong mọi lĩnh vực ngành nghề với mục tiêu giúp doanh nghiệp không cần đầu tư nhiều chi phí, không cần hiểu biết nhiều về tin học và kế toán mà vẫn có thể sở hữu và làm chủ được hệ thống phần mềm kế toán, quản lý mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh của mình.

Ngày 5/11/2024, MISA cho ra mắt phiên bản mới phần mềm kế toán MISA SME.NET 2024 được cải tiến, bổ sung nhiều tính năng vượt trội giúp cho công tác kế toán trở nên tiện, nhanh và dễ sử dụng hơn. Phần mềm có tích hợp với phần

mềm hóa đơn điện tử mới nhất theo quy định của Bộ Tài Chính giúp người dùng có thể xuất hóa đơn trực tiếp trên phần mềm.

Dưới đây là hình ảnh giao diện phần mềm kế toán MISA SME.NET 2024:



Phần mềm quản trị- tài chính- kế toán Bravo



Phiên bản mới của “Phần mềm quản trị tài chính - kế toán BRAVO” là Bravo8. Với nền tảng được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (module) và thêm những phân hệ mới.

BRAVO được xây dựng theo từng phân hệ (module) nhằm mục đích trợ giúp và quản lý các hệ thống quy trình quản lý SXKD của doanh nghiệp trên phần mềm (*Quản lý và hoạch định tài nguyên doanh nghiệp*)

Hệ thống mở, mềm dẻo linh hoạt

Cùng với sự phát triển của doanh nghiệp, các yêu cầu về quản trị sẽ thay đổi dẫn đến sự quá tải đối với các phần mềm có thiết kế đóng. Đồng thời, tính đa dạng và đặc thù của các ngành nghề kinh doanh làm cho vấn đề càng trở nên phức tạp khi không có những phần mềm được tổ chức tốt và thiết kế mở. Phần mềm BRAVO được thiết kế với hệ thống mở, mềm dẻo, linh hoạt để điều chỉnh các tính năng không chỉ phù hợp với yêu cầu hiện tại mà còn sẵn sàng cho sự phát triển trong tương lai của doanh nghiệp cũng như sự biến động về chính sách, chế độ của Nhà nước (*thiết kế hợp với yêu cầu đa dạng của thực tế*). Với nền tảng ứng dụng (*Framework*) được thiết kế trên công nghệ hiện đại cho phép phần mềm BRAVO dễ dàng được sửa đổi, thêm bớt chức năng trong từng phân hệ (*module*) và thêm những phân hệ mới.

Phần mềm kế toán ACMAN

Tính năng cơ bản:

- Chương trình chạy ổn định, đơn giản, dễ sử dụng
- Hệ thống sổ sách, báo cáo đầy đủ theo quy định
- Tính năng mở, áp dụng mọi loại hình doanh nghiệp
- Sử dụng nhiều doanh nghiệp trên một bản quyền
- Đáp ứng tối đa nhu cầu kế toán quản trị, kế toán thuế.



Theo em công ty Cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An nên sử dụng phần mềm kế toán MISA SME.NET 2024 vì phần mềm MiSa là một trong những phần mềm kế toán doanh nghiệp được tin dùng nhất hiện nay. Nó cung cấp mọi góc nhìn về tình hình tài chính doanh nghiệp. MISA nổi bật với các tính năng như nhập liệu tự động, kiểm soát tình hợp lệ từ các giao dịch ngân hàng, tích hợp hóa đơn đầu vào, hóa đơn đầu ra, chấm công tính lương, làm thủ tục vay vốn ngay trên phần mềm kế toán.

Đây được đánh giá là phần mềm đơn giản nhưng lại vô cùng thông minh

KẾT LUẬN

Vốn bằng tiền là một trong những phần hành kế toán quan trọng trong hệ thống hạch toán kế toán tại các doanh nghiệp. Kế toán vốn bằng tiền theo dõi chi tiết các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan đến tiền tệ, quan tâm đến dòng tiền; nhằm cung cấp thông tin một cách kịp thời, chính xác về nguồn vốn của doanh nghiệp. Từ đó có biện pháp thích hợp, kịp thời nhằm nâng cao hơn nữa hiệu quả sử dụng vốn bằng tiền tại doanh nghiệp.

Trong quá trình thực tập tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An, em đã được tìm hiểu thêm về công tác hạch toán kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng. Có thể nói, công tác hạch toán kế toán của công ty có những ưu điểm:

- + Bộ máy kế toán của công ty được tổ chức theo hình thức tập trung, khá gọn nhẹ nhưng có tính hoàn thiện tương đối cao, hoạt động nề nếp với quy trình làm việc khoa học.

- + Hệ thống sổ sách, tài khoản kế toán khoa học, tuân thủ đúng chế độ kế toán ban hành theo TT 133/2016/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng BTC.

Song cũng không tránh khỏi những hạn chế:

- + Về việc sử dụng tiền mặt trong thanh toán
- + Về công tác kiểm kê quỹ chưa thường xuyên, đúng quy định

Từ thực trạng nêu trên, đề tài đã đưa ra được một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An:

- + Hoàn thiện về việc sử dụng tiền mặt
- + Hoàn thiện về công tác kiểm kê quỹ
- + Hoàn thiện về công tác ghi chép sổ sách kế toán

Các kiến nghị đề xuất đều xuất phát từ thực tế tại công ty nên có thực tế khả thi.

Cuối cùng, em xin chân thành cảm ơn cô giáo **Ths. Nguyễn Thị Mai Linh** cùng với Ban giám đốc và các cán bộ Phòng Tài chính - Kế toán Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An đã hướng dẫn tận tình trong quá trình em thực tập và tạo điều kiện cho em hoàn thành bài khóa luận của mình. ./.

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Quỳnh Phương

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ tài chính, Thông tư 133/2016/TT (2016), *Hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*.
2. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 1 Hệ thống tài khoản kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
3. Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp quyển 2 Báo cáo tài chính, chứng từ, sổ sách kế toán và sơ đồ kế toán*, Nhà xuất bản Tài chính.
4. Công ty cổ phần Thương mại và Vận tải Tràng An (2024), *Sổ sách kế toán Công ty*.
5. Tài liệu khác trên mạng internet.